



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217./2018/LICOGI-CBTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

(V/v CBTT Báo cáo thường niên năm
2017 của Tổng công ty LICOGI-CTCP.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 043 8542 365
Fax: 043 8542 655

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải
Địa chỉ: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0905955896

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2017
của Tổng công ty LICOGI-CTCP.

(Có Báo cáo thường niên năm 2017 kèm theo).

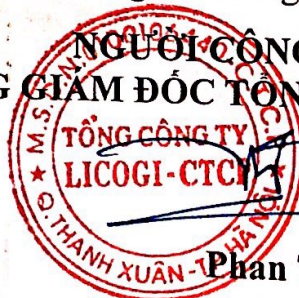
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào
ngày 27/4/2018 tại đường dẫn: <http://www.licogi.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGĐ (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**



Phan Thanh Hải

TỔNG CÔNG TY LICO GI - CTCP



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2017



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH	5
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	6
THÔNG TIN CHUNG	9
Tầm nhìn, sứ mệnh	10
Thông tin khái quát	13
Quá trình hình thành	14
Ngành nghề kinh doanh	17
Mô hình quản trị	18
Công ty con, công ty liên kết	20
Vị thế	25
Định hướng chiến lược	26
Rủi ro	27
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	28
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	30
Tổ chức nhân sự	34
Tình hình đầu tư	40
Tình hình tài chính	42
Cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu	45
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	47
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	48
Tình hình tài chính	49
Công tác phát triển nguồn nhân lực	51
Phương hướng phát triển	51
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	53
Đánh giá các mã, hoạt động của công ty	54
Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc	54
Các kế hoạch định hướng của HĐQT	55
QUẢN TRỊ CÔNG TY	59
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	64

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

Kính gửi Quý cổ đông, Khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên:

Theo kết quả điều tra của Tổng cục thống kê, lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 2017 tiếp tục chuyển biến tích cực và rõ nét. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 8,7% so với năm 2016.

Với chiến lược phát triển của LICOGLI trong những năm tới được xác định dựa trên ba trụ cột chính là xây lắp, sản xuất công nghiệp - vật liệu xây dựng và đầu tư, trong đó, nguồn nhân lực là khâu then chốt, quản lý bộ máy là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên.

Licogi đưa ra những mục tiêu về nguồn lực hiện có để phát triển các ngành nghề: thi công xây lắp, xử lý nền móng, hạ tầng, công trình ngầm, Ngoại ra, Licogi sẽ xây dựng lực lượng cán bộ công nhân viên ổn định theo mô hình quản trị chu đáo, phù hợp với hoạt động thi công xây lắp và cũng có phát triển

thương hiệu để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Cần cứ lĩnh hình thị trường xây dựng trong năm 2017 và hiện trạng thị trường trong những năm tới, Tổng công ty xác định chiến lược phát triển tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu: thi công xây lắp, xử lý nền móng, hạ tầng, công trình ngầm, đây là những lĩnh vực truyền thống của Tổng công ty đã có uy tín, thương hiệu trên thị trường, thi ết bị thi công có sẵn, có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thợ vận hành nhiều kinh nghiệm.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ chúng tôi trong chặng đường vừa qua. Chúng tôi cũng xin cảm ơn toàn thể các đơn vị thành viên đã luôn đồng hành trên con đường phát triển của doanh nghiệp. Mong rằng Quý cổ đông và toàn thể các đơn vị thành viên của LICOGLI sẽ tiếp tục đồng hành và sẵn sàng bỏ trên con đường dài phía trước.

Thay mặt Hội đồng quản trị!

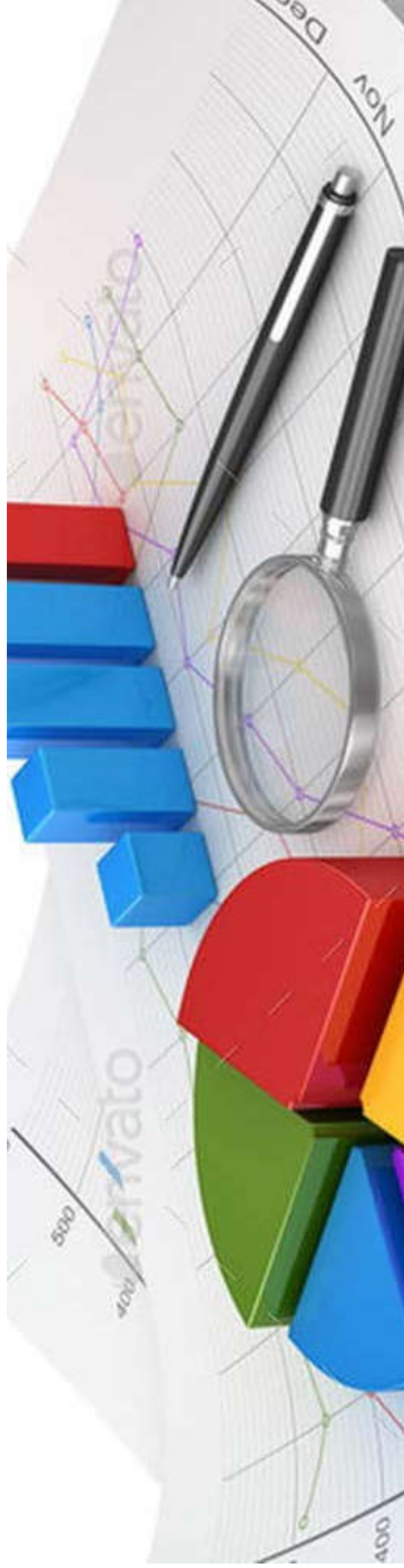


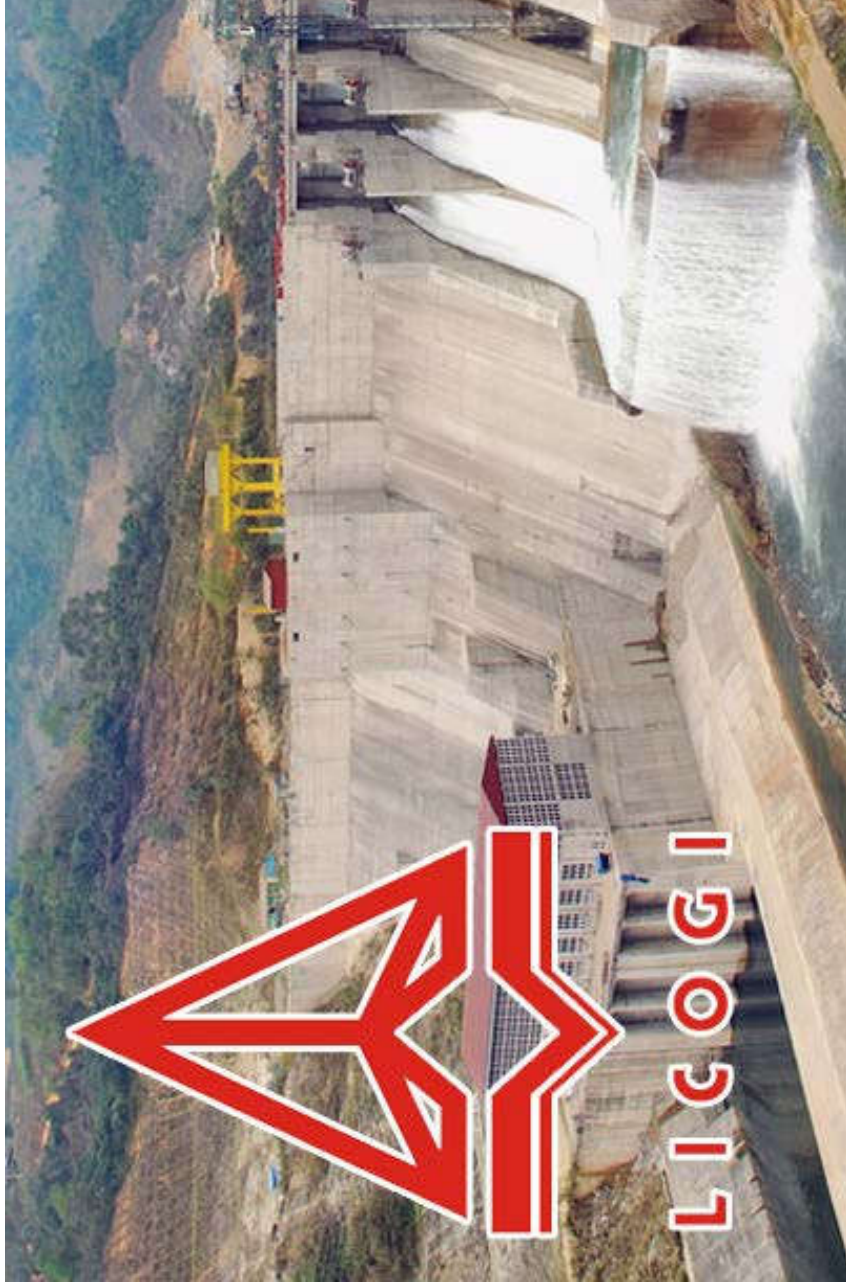
Chỉ tiêu	Đơn vị	2016 (Đã điều chỉnh)	2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	480.530	375.739
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	(15.244)	6.765
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(278.878)	(100.123)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(293.403)	(101.361)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(293.403)	(102.078)
Tổng tài sản	Triệu đồng	2.792.835	2.764.515
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	606.597	504.520

Nguồn : Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Licogi

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016 (Đã điều chỉnh)	2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.909.900	2.606.759
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	215.334	227.881
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(410.984)	(41.039)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(418.024)	(58.781)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(427.135)	(71.762)
Tổng tài sản	Triệu đồng	4.109.699	4.376.690
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	555.928	436.656

Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Licogi





THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHAI QUÁT
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
VỊ THẾ
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
RỦI RO

TÂM NHÌN

Nhà đầu hạ tầng kỹ thuật và nền móng công trình dân đầu tại Việt Nam và nhà thầu Quốc tế chuyên nghiệp bằng lợi thế công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhà sản xuất năng lượng, sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng hiệu quả cao.

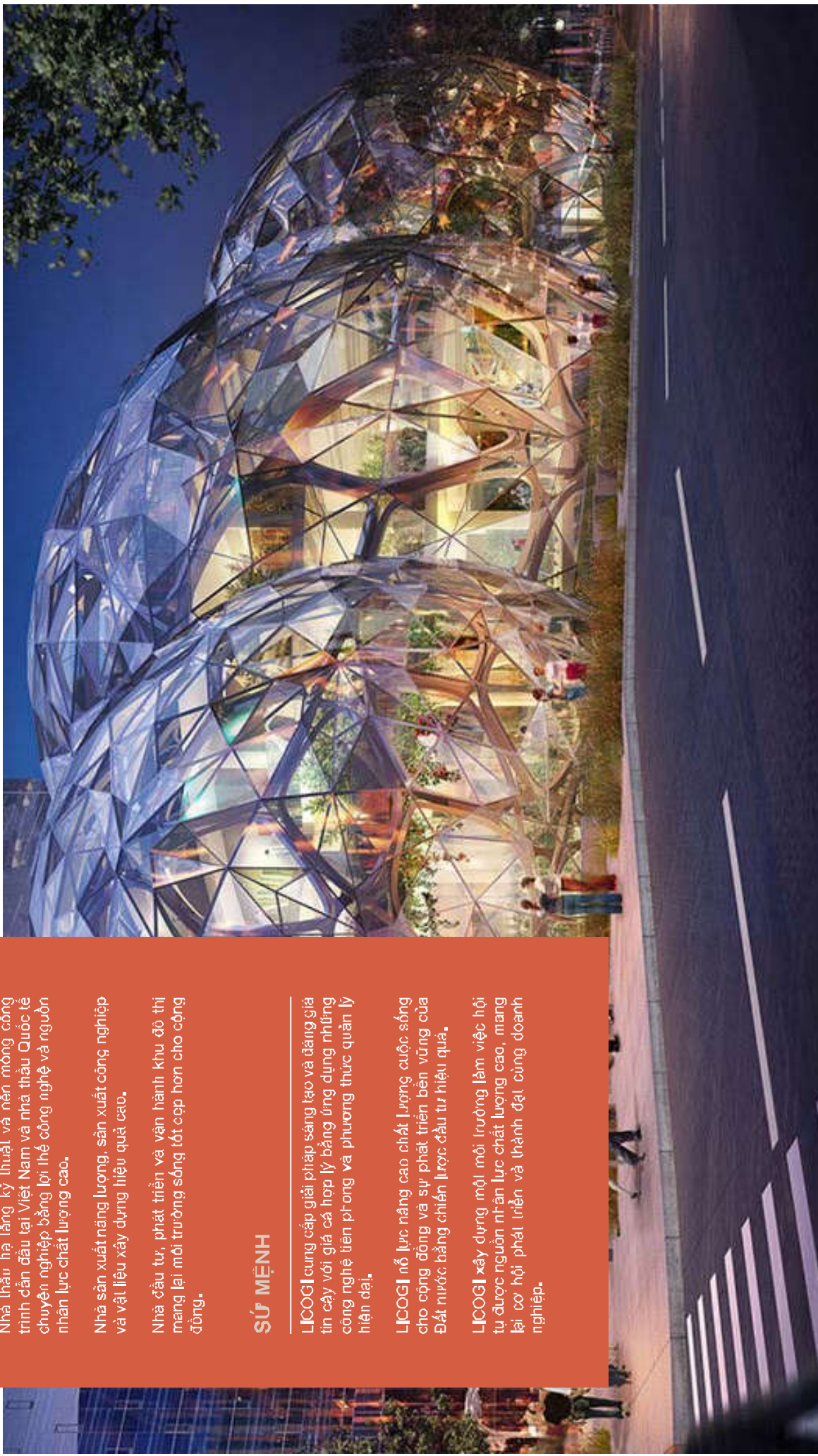
Nhà đầu tư, phát triển và vận hành khu đô thị mang lại môi trường sống tốt hơn cho cộng đồng.

SỨ MỆNH

LICOGI cung cấp giải pháp sáng tạo và đáng giá tin cậy với giá cả hợp lý bằng ứng dụng những công nghệ tiên phong và phương thức quản lý hiện đại.

LICOGI nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng và sự phát triển bền vững của Đất nước bằng chiến lược đầu tư hiệu quả.

LICOGI xây dựng môi trường làm việc hội tụ được nguồn nhân lực chất lượng cao, mang lại cơ hội phát triển và thành đạt cùng doanh nghiệp.





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **Tổng Công ty LICOGI - CTCP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0100106440

Vốn điều lệ : **900.000.000 VND (Chín trăm tỷ đồng)**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **900.000.000 VND (Chín trăm tỷ đồng)**

Địa chỉ trụ sở chính: **Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội**

Điện thoại: **84-02438542365**

Fax: **84-02438542655**

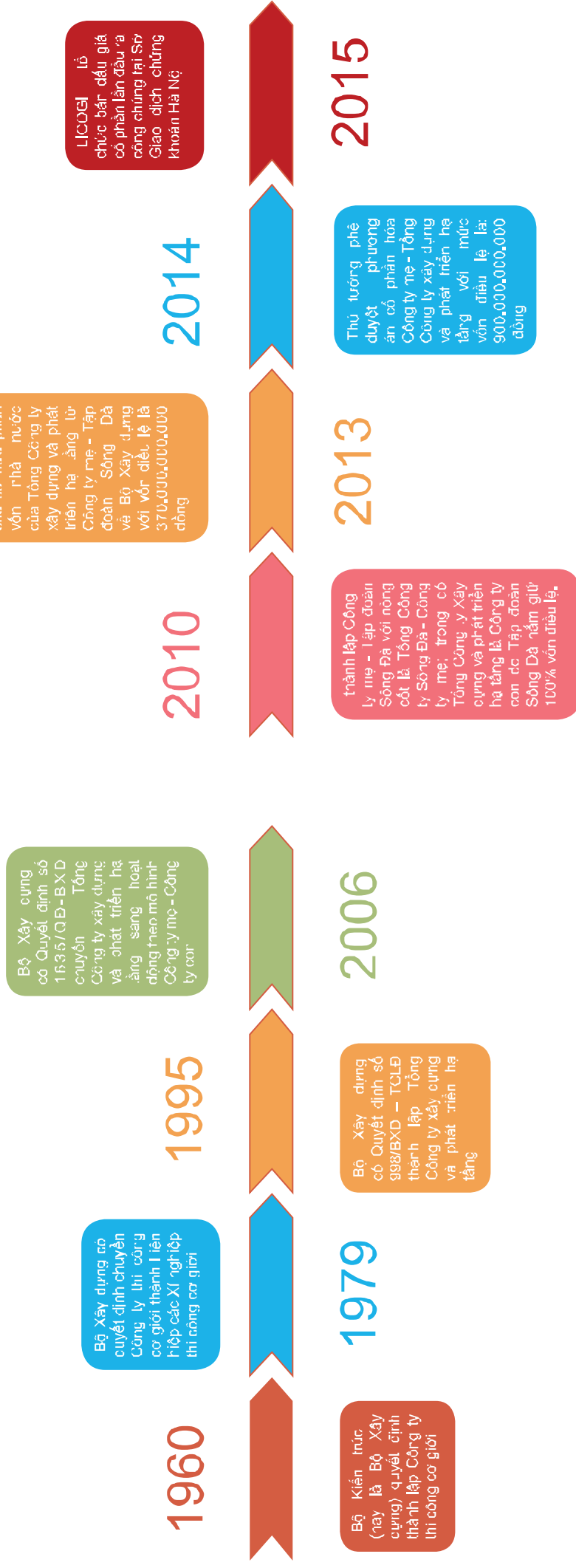
Website: **www.licogi.com.vn**

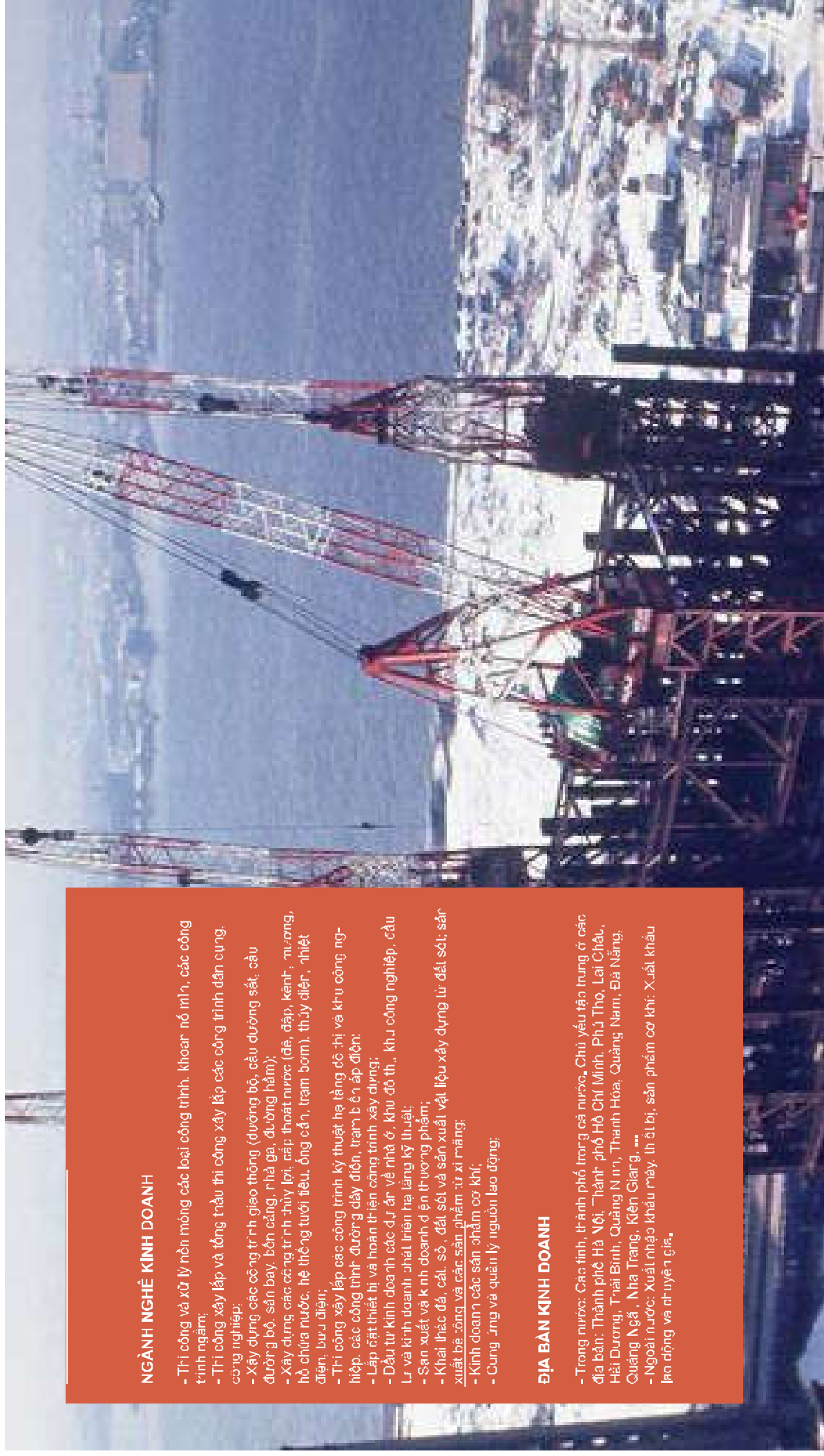
Mã cổ phiếu: **LIC**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Tiền thân là Liên hiệp các xí nghiệp thi công cơ giới. 57 năm xây dựng và phát triển, Tổng Công ty LICOLOGO đã trải qua các giai đoạn lịch sử quan trọng sau





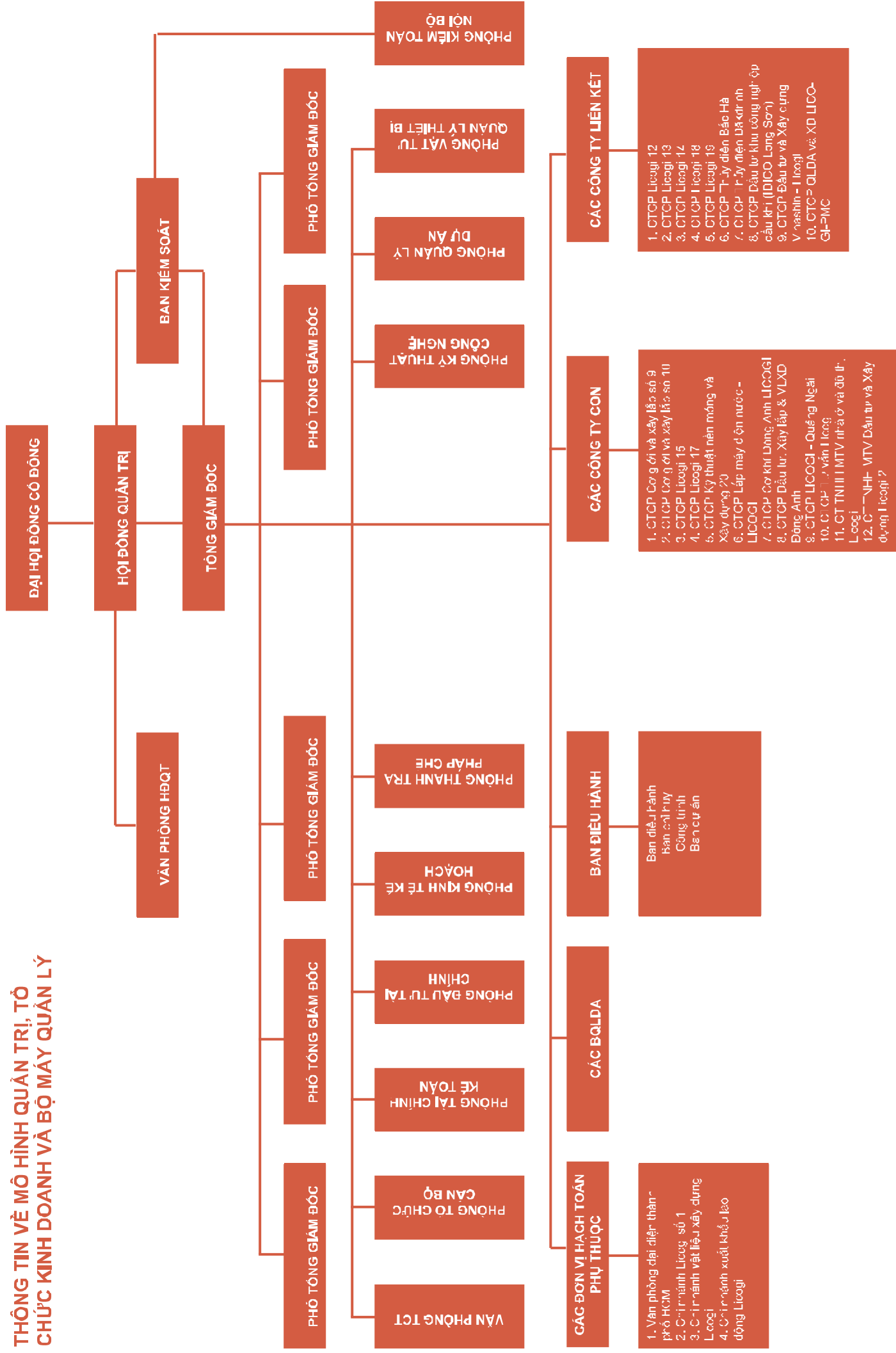
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, kho bãi, nhà xưởng, các công trình ngầm;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng các công trình giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Xây dựng các công trình thủy lợi, đập thủy điện, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm, thủy điện, nhiệt điện, bưu điện;
- Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây điện, trạm biến áp điện;
- Lắp đặt thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, cầu Lộ và kinh doanh, khai thác hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất và kinh doanh đồ nội thất gia đình;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng;
- Kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Trong nước: Các tỉnh, thành phố trong cả nước, Chủ yếu tập trung ở các địa bàn: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Thọ, Lai Châu, Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang, Kiên Giang, ...
- Ngoài nước: Xuất nhập khẩu máy, thiết bị, sản phẩm cơ khí, xuất khẩu lao động và tư vấn kỹ thuật.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





CÁC CÔNG TY CON

Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 9

Vốn điều lệ đăng ký: 50.266.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 50.266.000.000 đồng.
Địa chỉ: Số 2, đường 1, KCN Bến Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0283.7442059
Fax: 0283.5191689
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 2.563,566 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 10

Vốn điều lệ đăng ký: 11.700.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 11.700.000.000 đồng.
Địa chỉ: 382 Núi Trành, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng.
Điện thoại: 0236.3625617
Fax: 0236.3622979
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 675,250 cổ phần, tương ứng 57,71% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Licogi 15

Vốn điều lệ đăng ký: 10.200.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 10.200.000.000 đồng.
Địa chỉ: Số 44, Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bình Sơn, Thanh Hóa.
Điện thoại: 0237.3825250
Fax: 0237.3824430
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 659,380 cổ phần, tương ứng 64,65% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Licogi 17

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng.
Địa chỉ: Số 20, phố Nguyễn Thái Học II, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Hải Dương.
Điện thoại: 0220.3589162
Fax: 0220.3882754
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 563,290 cổ phần, tương ứng 56,33% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

CTCP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20

Vốn điều lệ đăng ký: 24.380.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 24.380.000.000 đồng.
Địa chỉ: Số 61E, Lê Trành, phường Lăng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 024.37764676 Fax: 024.37762168
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 2.257,50 cổ phần, tương ứng 92,58% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Lắp máy điện nước Licogi

Vốn điều lệ đăng ký: 11.430.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 11.430.000.000 đồng.
Địa chỉ: Nhà G1, 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
Điện thoại: 024.38540429
Fax: 024.38546434
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 1.027,750 cổ phần, tương ứng 89,92% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp, gia công cơ khí

CÁC CÔNG TY CON

Công ty cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi

Vốn điều lệ đăng ký: 310.000.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 310.000.000.000 đồng.
Địa chỉ: Tô 8, Thị trấn Đồng Anh, Hà Nội, Điện thoại: 024.38833818
Fax: 024.38883278
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 27.609,700 cổ phần, tương ứng 89,06% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất cơ khí, luyện kim, dầu tư khí, công nghệ.

Công ty cổ phần Đầu tư, xây lắp và VLXD Đồng Anh

Vốn điều lệ đăng ký: 29.500.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 29.500.000.000 đồng.
Địa chỉ: Tô 8, Thị trấn Đồng Anh, Hà Nội.
Điện thoại: 024.388332501
Fax: 024.38832502
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 1.529,368 cổ phần, tương ứng 51,85% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng.

Công ty cổ phần Licogi Quang Ngãi

Vốn điều lệ đăng ký: 18.935.400.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 18.935.400.000 đồng.
Địa chỉ: Số 35, Hai Bà Trưng, Thành phố Quảng Ngãi.
Điện thoại: 075.3822522 Fax: 075.3826919
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 1.226,400 cổ phần, tương ứng 64,77% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp và sản xuất VLXD.

Công ty cổ phần Tư vấn Licogi

Vốn điều lệ đăng ký: 4.800.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 4.800.000.000 đồng.
Địa chỉ: Nhà G1, số 491, Đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: 024.38547674
Fax: 024.35523528
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 288,000 cổ phần, tương ứng 60% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn xây dựng.

Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI

Vốn điều lệ đăng ký: 900.000.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 900.000.000.000 đồng.
Địa chỉ: Nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.38542365
Fax: 024.38542365
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 900.000.000.000 cổ phần, tương ứng 100% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất, xây lắp.

CT TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2

Vốn điều lệ đăng ký: 90.000.000.000 đồng.
Vốn điều lệ thực góp: 60.567.849,511 đồng.
Địa chỉ: Khu đô thị mới có: 5-cột 8, phường Hồng Hải, thành phố Hà Long, tỉnh Quảng Ninh.
Điện thoại: 02033.832372
Fax: 02033.832373
Vốn đã góp và tỷ lệ vốn đã góp của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 60.567.849,511 đồng, tương ứng 67,3% vốn điều lệ.
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất, xây lắp.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần LICOGI 12

Vốn điều lệ đăng ký: 70.000.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 70.000.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
 Điện thoại: 024 38687781
 Fax: 024 38685014
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 596,700 cổ phần, tương ứng 8,52% vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp, sản xuất VLXD.

Công ty cổ phần LICOGI 14

Vốn điều lệ đăng ký: 74.966.900,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 74.966.900,000 đồng.
 Địa chỉ: Số 2068 đường Hùng Vương, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
 Điện thoại: 0210 3953543 Fax: 0210 3953542
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 1.981.153 cổ phần, tương ứng 26,42 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; Xây lắp.

Công ty cổ phần LICOGI 13

Vốn điều lệ đăng ký: 435.980.320,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 435.980.320,000 đồng.
 Địa chỉ: Đa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính , quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 Điện thoại: 024 38544623
 Fax: 024 38544107
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 2.717,573 cổ phần, tương ứng 6,23 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; Xây lắp, sản xuất VLXD.

Công ty cổ phần Dầu tu và Xây dựng số 18

Vốn điều lệ đăng ký: 81.000.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 81.000.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Nhà H2A, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 Điện thoại: 024 38540401 Fax: 024 36545721
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 1.581,750 cổ phần, tương ứng 18,75 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp, kinh doanh nhà ở và đồ thị.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần LICOGI 19

Vốn điều lệ đăng ký: 8.400.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 8.400.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 Điện thoại: 024 38543847
 Fax: 024 38546208
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 190,000 cổ phần, tương ứng 22,62 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Thủy điện Dăkcrinh

Vốn điều lệ đăng ký: 1.020.690.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 1.020.690.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.
 Điện thoại: 0255 2221274
 Fax: 0255 3713213
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 3.35430 cổ phần, tương ứng 1,35 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Dầu tu, sản xuất và kinh doanh điện.

CTCP Dầu tu xây dựng Vnashin – Licogi

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000,000 đồng.
 Địa chỉ: P 1502, Nhà 17 làng, HACINCO, số 89 Nguyễn Như Sơn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 100,000 cổ phần (giá trị thương hiệu), tương ứng 10,0 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp.

Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Vốn điều lệ đăng ký: 660.000.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 660.000.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Xã Cổ Lũy, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
 Điện thoại: 0214 6294668 Fax: 0214 6268606
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 29.113,008 cổ phần, tương ứng 4,11 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Dầu tu, sản xuất và kinh doanh điện.

CTCP Đầu tư xây dựng Thương mại Dầu khí – IDCO

Vốn điều lệ đăng ký: 827.222.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 827.222.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Số 67, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
 Điện thoại: 028 39259976
 Fax: 028 39259976
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 300,000 cổ phần, tương ứng 0,36 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Dầu tu, khu công nghiệp.

Công ty cổ phần Quản lý dự án và Xây dựng (Licogi – PMC)

Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000,000 đồng.
 Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000,000 đồng.
 Địa chỉ: Tầng 1, Chung cư ng 130, phố Đốc Ngữ, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
 Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty LICOGI – CTCP: 30,000 cổ phần (giá trị thương hiệu), tương ứng 10,0 % vốn điều lệ.
 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Xây lắp và quản lý dự án.



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Dương Xuân Quang	CT HĐQT	-	-
2	Ông Ưng Tiến Đỗ	TV HĐQT	68.279	0,075
3	Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
4	Ông Hoàng Quốc Quân	TV HĐQT	-	-
5	Ông Vũ Nguyên Vũ	TV HĐQT	-	-

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lê Thanh Huyền	Trưởng BKS	-	-
2	Bà Trần Thị Kim Hoa	TV BKS	40.996	0,045
3	Ông Nguyễn Trường Sa	TV BKS	-	-

BAN GIÁM ĐỐC

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Dương Xuân Quang	TGD	-	-
2	Ông Lê Khắc Duy	PTGD	9.500	0,010
3	Ông Phan Đức Hùng	PTGD	16.796	0,018
4	Ông Nguyễn Danh Quân	PTGD	469.664	0,052
5	Bà Phan Lan Anh	PTGD	19.594	0,022
6	Ông Phùng Văn Thanh	PTGD	-	-
7	Ông Nguyễn Anh Đông	KTT	5.400	0,006

VỊ THẾ

Licogi có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực thi công cơ giới, xử lý nền móng, xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn, garage cửa các tòa nhà cao ốc... với lực lượng thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ nhiều nước tiên tiến trên thế giới như: Mỹ, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc...

Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, hiện nay, Licogi sở hữu đội ngũ nhân sự hơn 6.500 người, bao gồm lao động tại Công ty mẹ và các Công ty con và các công ty liên kết, trong đó, có nhiều cán bộ có trình độ đại học, trên đại học và công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, với bề dày kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức thi công đặc biệt là các công trình đòi hỏi ứng dụng công nghệ thi công hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Từ hiệu quả thi công công trình lớn, trọng điểm trên khắp mọi miền của Tổ quốc, thương hiệu Licogi đã được các chủ đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao. Tên tuổi của Licogi gắn với nhiều công trình, dự án quan trọng của quốc gia như: Các công trình thủy điện: Hòa Bình, Sơn La, Bạt Chát, La Châu, Hàm Thuận - Đa Mi, Đắk Mỹ, A Vương, Đăkđrinh; nhiệt điện Lương Bí, nhiệt điện Phả Lại 1 và 2, nhiệt điện Mông Dương, Apatit Lào Cai; nền móng Trung tâm hội nghị quốc gia, Nhà quốc hội, Tổng lãnh sự quán Mỹ tại TP Hồ Chí Minh, Cao ốc Petro I landmark; hệ thống giao thông cảng hàng không quốc tế Nội Bài, địa chấn song Dung Quất, kênh thủy lợi Phước Hòa - Bình Phước dài nhất Đông Nam Á, âu tầu nhà máy công nghiệp lâu đời Thủy Dương Quái...



Điểm mạnh:

- Chất lượng công trình được Tổng công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp Tổng công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Đội ngũ cán bộ năng động, có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết cao, tập thể đoàn kết, nhất trí phát huy sức mạnh tập thể.

Cơ hội:

Nhu cầu đầu tư phát triển nhà ở, các khu đô thị mới và các công trình cơ sở hạ tầng, năng lượng ngày càng cao sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Tổng công ty trong tương lai.

Thách thức:

- Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, trên thị trường hiện tại.
- Giá cả nguyên vật liệu biến động làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Định hướng phát triển công nghệ

Tiếp tục tăng cường, làm giàu kinh nghiệm và công nghệ ứng dụng công nghệ hiện đại và kỹ thuật năng lực cải tiến, đổi mới, trong đó, chú trọng ứng dụng máy khoan cọc nhồi theo công nghệ hiện hoàn cho các công khoan nhồi có đường kính và độ sâu lớn, thành hố khoan đổi mới khác biệt về độ thẳng đứng; khoan xoay AUGER, ACCELERATOR áp dụng cho nền địa chất cứng như: sét, kết đá.

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thi công công trình ngầm, tuyến: ống làm công nghệ xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn như: tàu điện ngầm, đường giao thông ngầm...

Lắng nghe áp dụng công nghệ thiết kế, thi công sản phẩm, máy Top-base.

Duy trì và nghiên cứu phát triển dây chuyền công nghệ làm bê tông, nhôm thanh định hình, giàn không gian. Đặc biệt chú trọng đầu tư nghiên cứu và bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh doanh.

Chiến lược quản lý và điều hành sản xuất

Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho các cấp quản lý, từ cấp tay nghề cho công nhân kỹ thuật để chủ động chuyển đổi, thích ứng với thị trường, đổi mới với việc đổi mới trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm.

Lưu ý kiểm tra kiểm tra các nguồn việc có nguồn nhân lực chắc chắn, rõ ràng; không ký các hợp đồng thi công công trình, dự án có giá thấp. Khả năng tranh toán kém. Ưu tiên chú trọng đầu tư các công trình, dự án xử lý nền móng, hạ tầng thuộc phía khác thể nghiệm, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của LICOGI sẽ với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, đặc biệt trong việc huy động, giám sát và sử dụng vốn, cũng như đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Thực hiện tái cấu trúc toàn diện cạnh tranh; cơ cấu nợ vay theo nguyên tắc giảm sự lệ thuộc vào các nguồn vốn giá cao, giảm mất cân đối giữa vay nợ và đầu tư tự nguồn vốn ngân hàng.

Tăng cường công tác quản lý giá thành, định mức kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý ở tất cả các khâu, từ đầu thầu, quản lý hợp đồng, thi công, nghiệm thu, thanh toán - quyết toán. Hoàn thiện công tác giao khoán: đầu tư công xây lắp đến từng đội sản xuất, chủ công trình, chỉ định thầu, hướng quản lý tập trung, đảm bảo phân bổ và tính đủ chi phí của từng công trình nhằm khai thác, sử dụng

và tái chiếm có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Coi trọng công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn lao động. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm làm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, hiệu suất hoạt động.

Chiến lược sản xuất xây lắp

Tập trung phát huy ngành nghề mũi nhọn về hạ tầng kỹ thuật và xử lý nền móng, đổi mới kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, máy móc, công nghệ thi công công trình cao tầng, nhà máy nhiệt điện, xi măng... ưu tiên có trí tuệ, nhân lực đi sâu nghiên cứu và tham gia thi công các công trình giao thông ngầm nội thị, đặc biệt là các đường hầm giao thông, tuyến đường sắt đô thị, metro.

Nghệ nhân và tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết với có đồng chiến lược và các doanh nghiệp FDI là công nhân lớn như: HYUNDAI, OBAYASHI, HAZAMA, SHIMIZU, SUMITOMO...

Chiến lược sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng

Tổ chức củng cố, đổi mới và phát triển các mặt hàng truyền thống, thế mạnh như: sản xuất vật liệu xây dựng (tái lập các loại, nhóm thương hiệu), sản xuất sản phẩm cơ khí (bộ phận cho ngành xi măng, đúc thép, đúc khuôn không gian, gia công lắp đặt kết cấu phi tiêu chuẩn) với mục tiêu nâng cao chất lượng và duy trì vị thế, thị phần đã xác lập. Định hướng đến 2020 duy trì năng lực sản xuất và tiêu thụ trên 10.000 tấn sản phẩm cơ khí đúc thép, 5.000 tấn nhôm thanh định hình, liên kết đảm nhận, vận chuyển các dự án sử dụng vật liệu nhôm.

Nhận đầu tư chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường, trong đó, chú trọng phát triển các sản phẩm làm phẳng (làm lợp không sử dụng amiăng thay thế), gạch không nung, bê tông đúc sẵn.

Chiến lược đầu tư và xây dựng

Đầu tư các dự án đầu tư và xây dựng công nghiệp; đẩy mạnh triển khai các dự án: Khu đô thị mới Trịnh Liệt - Nam An Hải Long, Trụ sở Tổng Công ty tại Lào Cai, Phạm Hùng; G1 Thanh Xuân Nam.

Nghệ nhân đầu tư năng lực cao năng lực máy móc, thiết bị phục vụ thi công các công trình ngầm.

CÁC RỦI RO

Rủi ro từ bối cảnh của nền kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước có tác động không nhỏ tới hoạt động của Tổng công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở và trang bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, qua đó đẩy mạnh nhu cầu và sản phẩm xây dựng, đem lại cơ hội phát triển và thị trường tiềm năng cho Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành Xây dựng nói chung trong đó có Tổng công ty.

Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh không thể tránh khỏi áp lực chi phí giá trị, doanh số và lợi nhuận, mặt khác đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tại thị trường đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.



Rủi ro trong công tác nghiệm thu, quyết toán công trình

Đặc thù của ngành Xây dựng và nhà, là trong hoạt động thi công công trình là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi nhiều chủ đầu tư chưa hoàn thiện đủ các thủ tục pháp lý, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phân ảnh hưởng hủ quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý và các năm tài chính.

Rủi ro về an toàn lao động

Trong các hoạt động thi công xây lắp, LICOGI luôn coi an toàn lao động là vấn đề quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, với đặc thù của ngành xây lắp là phải làm việc trong nhiều điều kiện khó khăn (làm việc trên cao, lại khu vực địa hình hiểm trở...) và đặc thù vận chuyển khối lượng nguyên vật liệu lớn, nguy cơ xảy ra mất an toàn rất có thể xảy ra.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ 2017

TÌNH HÌNH TẠI CHÍNH

CÓ DÒNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THÔNG TIN NGÀNH

Licoogi có thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực thi công cơ giới, xử lý nền móng, xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn, garage của các tòa cao ốc... với lực lượng thi công hiện đại được nhập khẩu từ nhiều nước trên toàn thế giới như: Mỹ, Nhật, Đức, Hàn...
 Trong ngành sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng, Licoogi cũng nắm giữ vị trí dẫn đầu thị trường. Đối với sản phẩm thép đúc, bê tông, Tổng công ty là nhà cung cấp số 1 với 80% thị phần bê tông cho ngành xi măng và 40-50% thị phần của sản phẩm hợp kim đúc. Sản phẩm nhôm đúc hình chiếm khoảng 8% thị phần bê tông cường và phần khúc li, lưỡng cao cấp.
 Đối với sản phẩm tấm lợp fibro xi măng, thị phần của Licoogi chủ yếu ở khu vực phía Bắc, với 30% thị phần, tương đương 20% thị phần toàn quốc. Các công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của Tổng công ty như: nhà máy Kyocera (Hải Phòng), lăng khố ủy lữ quốc gia (Đông Anh), nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)...
 Riêng sản phẩm gạch không xương khớp cầu, Licoogi là nhà cung cấp hàng đầu thị trường đối với các công trình có mái cội hời khẩu cỡ lớn như nhà thi đấu, trung tâm triển lãm (chiếm khoảng 80% thị phần).



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Bảng: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	TH năm 2017	TH 2017/ KH 2017 (%)
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	4.397.068	2.895.651	0,66
2	Doanh thu	Triệu đồng	3.531.820	2.708.206	0,77
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	179.579	(58.781)	(0,33)
4	Đầu tư	Triệu đồng	1.560.363	263.721	0,17
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Triệu đồng	7,04	7,33	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Licoogi 2017

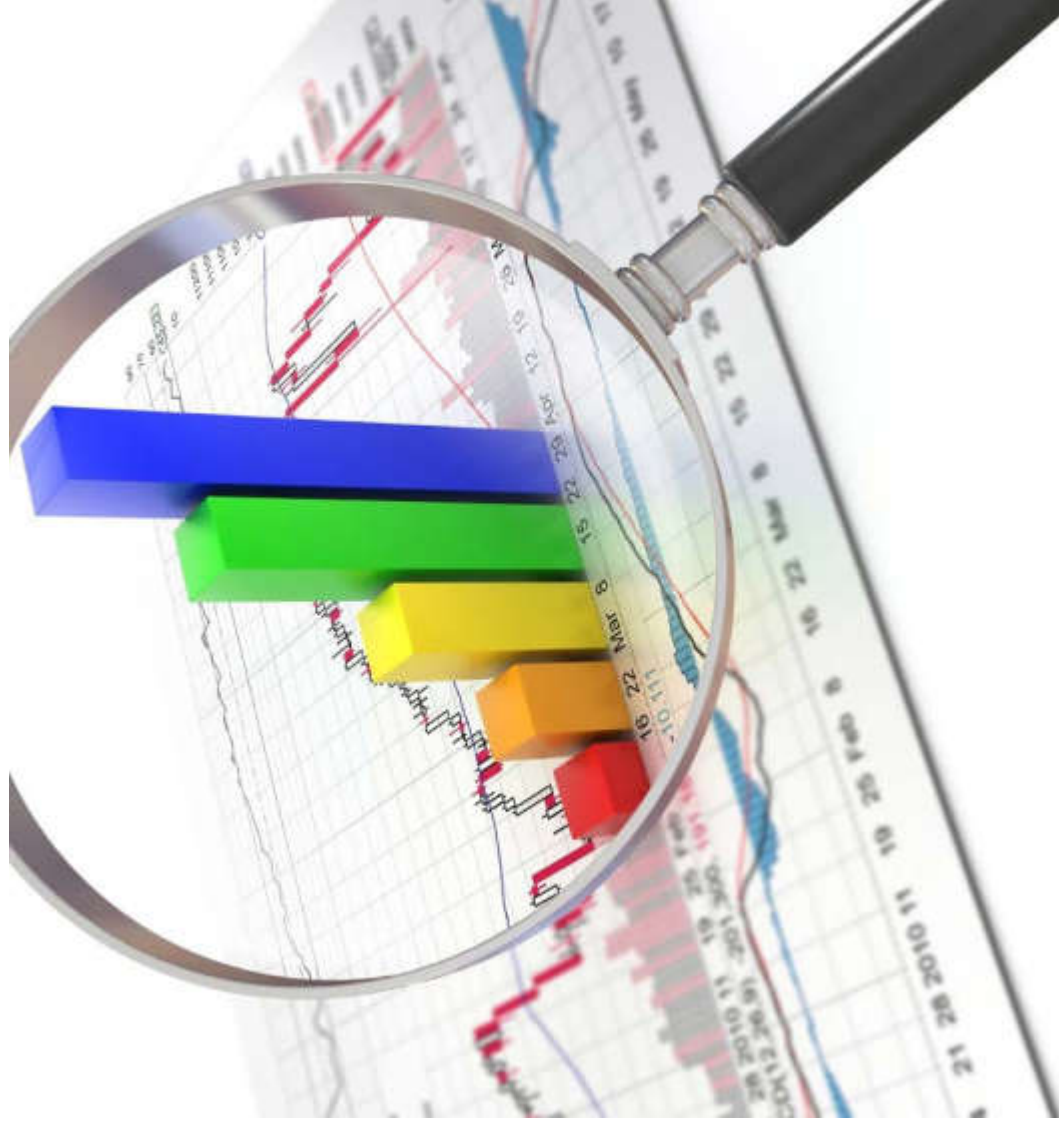


KẾT QUẢ KINH 2017

Bảng: Kết quả kinh doanh 2016 - 2017

STT	Chi tiêu	2016 (Đã điều chỉnh)	2017	2017 / 2016(%)
1	Doanh thu thuần	2.909.900	2.606.759	89,58
2	Lợi nhuận trước thuế	(418.024)	(58.781)	14,06
3	Lợi nhuận sau thuế	(427.135)	(71.762)	16,80
4	Giá vốn hàng bán	2.675.670	2.378.571	88,90

Nguồn: Báo cáo tài chính K ết toán Licogi 2017



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Dương Xuân Quang	TGD	-	-
2	Ông Lê Khắc Duy	PTGD	9.500	0,010
3	Ông Phan Đức Hùng	PTGD	16.796	0,018
4	Ông Nguyễn Danh Quân	PTGD	469.664	0,052
5	Bà Phan Lan Anh	PTGD	19.594	0,022
6	Ông Phùng Văn Thanh	PTGD	-	-
7	Ông Nguyễn Anh Dũng	KTT	5.400	0,006

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Quốc Quân	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08/6/2017
2	Dương Xuân Quang	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/6/2017
3	Phùng Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/6/2017
4	Vũ Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm và giải quyết cho thời hạn ngày 09/8/2017
5	Phan Lan Anh	Phó Tổng giám đốc kiêm KTT	Bổ nhiệm ngày 16/2/2017
6	Phùng Quang Minh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017
7	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 19/6/2017
8	Nguyễn Anh Dũng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15/12/2017
			Bổ nhiệm ngày 15/12/2017

THÔNG TIN BAN ĐIỀU HÀNH

Ông
DƯƠNG XUÂN QUANG
Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ

Ông
LE KHẮC DUY
Phó Tổng giám đốc

Ông
PHAN ĐỨC HÙNG
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

02/1986 - 03/1986 Cán bộ kỹ thuật Công ty CG và XL số 3-Hà Nội

03/1986 - 03/1988 Cán bộ kỹ thuật Công ty CG và XL số 3-Hà Nội

09/1988 - 06/1997 Phó Tổng Giám đốc Công ty CC và XL số 3-Hà Nội

07/1997 - 01/1998 Phó Giám đốc Công ty CC và XL số 3-Hà Nội

02/1998 - 08/2004 Giám đốc Công ty CC và XL số 2 - Hà Nội

09/2004 - 11/2006 Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

12/2007 - 6/2017 Phó Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

06/2017 - 01/2018 Trưởng bộ phận vận hành Nhà nước của Tập đoàn LICO-CTCP tại Công ty LICOGL 2; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CG và XL số 12.

Quá trình công tác

7/2003 - 4/2005 Cán bộ kỹ thuật Công ty chế biến Thủy điện Nghệ An

5/2006 - 5/2008 Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý nhà máy Thủy điện Sơn La - EVN

6/2008 - 9/2008 Trưởng bộ phận kỹ thuật công nghệ thủy điện thuộc Công ty Cổ phần Năng lượng

10/2008 - 2010 Trưởng bộ phận kỹ thuật công nghệ thủy điện thuộc Công ty Cổ phần Năng lượng

2010 - 16/4/2012 Phó Giám đốc EDH Tổng nhà máy thủy điện Đa Nhim thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - LICOGL

17/4/2012 - 19/5/2014 Giám đốc EDH Tổng nhà máy thủy điện Đa Nhim thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - LICOGL

2010 - 2015 Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Licoji-CTCP

Quá trình công tác

1998 - 1995 Giáo viên Trường Đại học Công nghệ - Trường Đại học Công nghệ - Đại học Công

1995 - 2002 Kỹ thuật viên Trung tâm Xây dựng Licoji 20

2002 - 2003 Phó Giám đốc Chi nhánh Licoji 20 tại TP HCM

2003 - 2005 Giám đốc chi nhánh Trung tâm Xây dựng và Phát triển hạ tầng tại TP HCM

2005 - 2007 Trưởng bộ phận kỹ thuật Công ty Licoji

2007 - 2008 Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Xây dựng và Phát triển hạ tầng

2008 - 2010 Trưởng bộ phận kỹ thuật Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

2010 - 2015 Phó Tổng Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng

2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Licoji-CTCP

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Xây dựng

Trình độ chuyên môn

Phó Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Licoji

Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện và Xây dựng

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Kỹ thuật

Ông NGUYỄN DANH QUÂN
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

01/1996 – 6/2005 Chuyên viên Kỹ thuật Kế hoạch Tổng Công ty Xây dựng và chất lượng cao cấp

8/2005 – 4/2007 Trưởng phòng Kinh tế Ban điều hành gói thầu số 10 Đường Quốc lộ 5, Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp

4/2007 – 3/2013 Phó trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Tổng Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp

3/2013 – 3/2014 Trưởng Kinh tế Tổng Tập Đoàn Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp

3/2014 – 2/2015 Trưởng phòng Kinh tế Tổng Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp, thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Đồng Anh LICOGI

2/2015 – 12/2015 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng và phát triển cao cấp, thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Đồng Anh LICOGI

1/2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty LICOGI – CTCP

- Thành viên HĐQT các công ty
- + CTCP Thủy điện Bắc – Đ.
- + CTCP Cơ khí Đồng Anh LICOGI.
- Phó chủ tịch HĐQT CTCP Locoqi 10.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Locoqi 22.

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư, lãnh đạo Xây dựng, Thực sự Kinh tế.

Bà PHAN LAN ANH
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác

2/1990 – 3/2003 Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng Lũng Lô, Trưởng phòng Kế toán Kế hoạch xây dựng dân dụng Công ty xây dựng Lũng Lô

4/2003 – 6/2006 Kế toán tổng hợp CTCP LICOGI 12, Trưởng phòng Kế toán Kế hoạch xây dựng Công ty LICOGI 12

6/2006 – 12/2008 Kế toán công nợ, Phó Kế toán trưởng Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp

1/2009 – 11/2009 Phó Kế toán trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Xây dựng và phát triển cao cấp

12/2009 – 01/2017 Kế toán trưởng Công ty LICOGI

02/2017 – 4/2017 Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty

4/2017 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty LICOGI – CTCP

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Tài chính, Thực sự kinh tế

Ông PHÙNG VĂN THANH
Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác

10/1993 – 01/1999 Cán bộ Kỹ thuật, Công ty CP và Công xây dựng Hà Nội

02/1999 – 9/2004 Đội trưởng Công ty CG và X, số 12

10/2004 – 9/2005 Phó giám đốc xí nghiệp 21 – Công ty CP LICOGI 2

10/2005 – 12/2006 Giám đốc Xí nghiệp 12 – Công ty CP LICOGI 12

01/2007 – 10/2007 Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP LICOGI 12

11/2007 – 7/2010 Giám đốc Xí nghiệp 22 – Công ty CP LICOGI 2

8/2010 – 9/2011 Phó giám đốc Công ty CP LICOGI-CIC

8/2011 – 6/2017 Phó Tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 12

6/2017-nay Phó Tổng giám đốc Công ty LICOGI-CTCP

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư

Ông NGUYỄN ANH DŨNG
Kế toán trưởng

Quá trình công tác

8/2006 – 6/2005 Nhân viên Kế toán Công ty CG và X, số 13

7/2005 – 7/2007 Phó Kế toán trưởng Công ty CG và X, số 3

7/2007 – 11/2009 Kế toán trưởng Công ty CP VLXD và phụ gia LICOGI 3-Hàng

11/2009 – 12/2017 Phó trưởng Kế toán Tổng Công ty LICOGI

12/2017 – đến nay Kế toán trưởng Tổng Công ty LICOGI – CTCP Hiện tại.

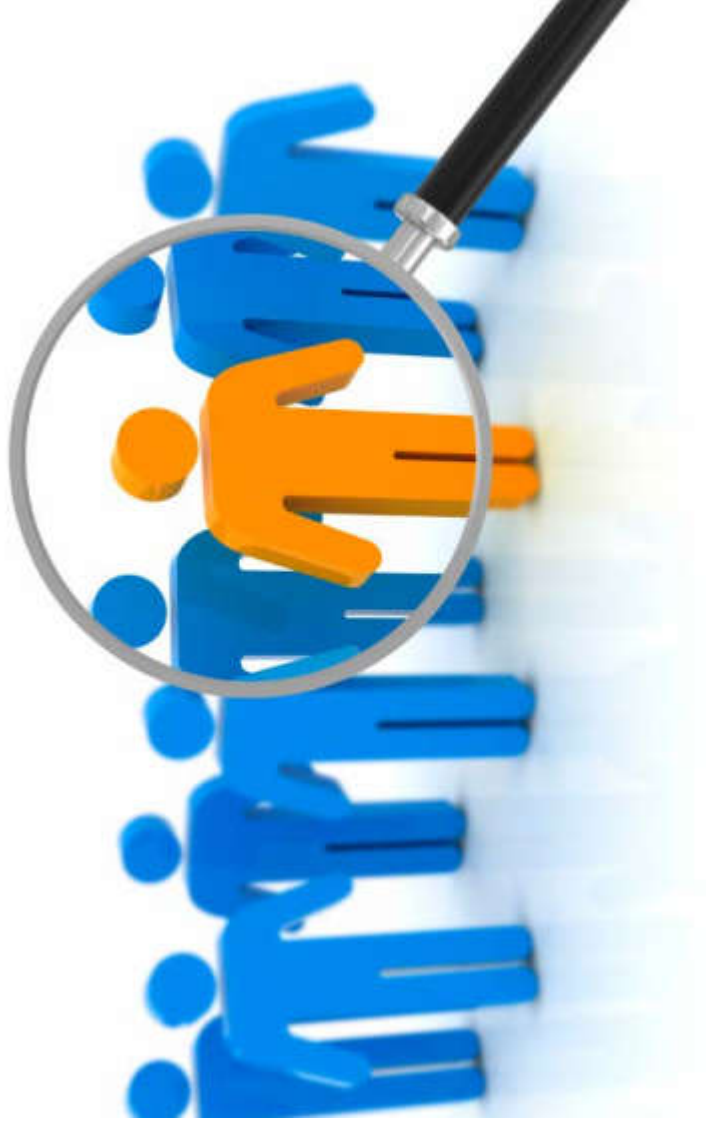
- Trưởng ban Kiểm soát CTCP Cơ khí và Xây lắp số 9
- Trưởng ban Kiểm soát CTCP Cơ khí Đồng Anh LICOGI
- Trưởng ban Kiểm soát K7-Fat liên móng và xây dựng LICOGI 20
- Thành viên HĐQT CTCP Bắc, Trung và Tây Nguyên số 8 (lưu ý)
- Thành viên HĐQT CTCP Bắc, Trung và Tây Nguyên số 8 (lưu ý)
- Thành viên HĐQT CTCP Locoqi 19

Trình độ chuyên môn

Kế toán chuyên nghiệp, Thực sự kinh tế



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN CỦA CÔNG TY ME



TT	Đối tượng lao động	Số lượng
1	Tổng số lao động	255
1.1	Phân loại theo giới tính	255
	Nam	202
	Nữ	53
1.2	Phân loại theo trình độ	255
	Đại học và trên đại học	158
	Cao đẳng, trung cấp	11
	Bảo vệ, cấp dưỡng, LĐ phổ thông	28
	Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	58
1.3	Phân loại theo Hợp đồng lao động	255
	Không xác định thời hạn	142
	Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	83
	Hợp đồng lao động theo mùa, vụ việc	30

Nguồn: L cog

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Về đầu tư máy móc, thiết bị thi công.
Do khó khăn về tài chính, việc làm, xe máy thiết bị dự thầu bị không thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị tăng TSCĐ.

Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07-E7 khu đô thị mới Cầu Giấy

- a. Quy mô:**
 - Chức năng sử dụng đất: Cơ quan, văn phòng và dịch vụ lưu trữ.
 - Diện tích: khoảng 6.500 m²;
 - Diện tích xây dựng: khoảng 2.260 m²;
 - Mật độ xây dựng: 37,8%;
 - Tầng cao công trình: 30 tầng;
 - Tổng diện tích sàn: khoảng 67.800 m²;
 - Hệ số sử dụng đất: khoảng 10,43 lần;
 - Tầng hầm: Dự kiến 04 tầng hầm.
- b. Quy hoạch:**
 - Tổng công ty đã đặt cọc tiền sử dụng đất từ năm 2008 (8.45 tỷ đồng).
 - Dự án được UBND TP. Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu vực tư, số các Tổng công ty tại Khu ĐTM Cầu Giấy tỷ lệ 1/500 đã quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 1/9/2015.
 - Liên hệ Tổng công ty chưa được giao chủ đầu tư và giao đất thực.

c. Quá trình thực hiện trong năm 2017:

Tổng công ty LICOGI cùng các Nhà đầu tư khác trong Lô đất E7 đã đề xuất chương án bổ sung chi phí nâng sử dụng đất cho từng lô đất nhằm tăng hiệu quả kinh tế của dự án. Tuy nhiên, UBND TP. Hà Nội đã có văn bản chính thức yêu cầu các Chủ đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án theo đúng quy hoạch được duyệt.

Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục xác nhận chi giới đường đỏ, cung cấp Thông tin quy hoạch, thủ tục cấp giấy quy hoạch chi tiết và cấp giấy xây dựng. Tuy nhiên, UBND TP. Hà Nội đã có văn bản chính thức yêu cầu các Chủ đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án theo đúng quy hoạch được duyệt.

d. Kế hoạch trong năm 2018:

- Lựa chọn phương án quy hoạch tổng mặt và phương án kiến trúc sơ bộ trình Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận;

- Lập hồ sơ đề xuất dự án xin chấp thuận chi tiêu ngân sách tại UBND thành phố phê duyệt; theo đúng các quy định của pháp luật của nhà nước về đầu tư, đất đai, kinh doanh bất động sản. ...

Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt

a. Tình hình thực hiện năm 2017:

- * Các thủ tục hành chính, pháp lý:
 - Đã hoàn thành công tác chuyển đổi Chủ đầu tư từ Tổng công ty LICOGI-CTCP sang Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI theo Quyết định số 64129/QĐ-UBND ngày 15/09/2017 của UBND TP. Hà Nội.
 - Đang làm việc với Phòng INMI quận Hoàng Mai và Sở TNMT xác nhận diện tích đất đã hoàn thành công tác GPMB, phục vụ công tác bàn giao đất giai đoạn 1 ngoài thực địa để bố trí sơ triển khai các hạng mục của dự án.
 - Xin các thỏa thuận chuyển nhượng đất nói, cung cấp điều kiện hạ tầng kỹ thuật theo quy mô đầu tư xây dựng mới để thẩm định như cầu sử dụng đất tại Sở TNMT.
 - Đã thực hiện xong việc lựa chọn đơn vị tư vấn (Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội) lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết 1/500 theo đúng các quy định hiện hành về đầu thầu.
 - * Công tác GPMB:
 - Công tác GPMB được thực hiện theo 2 giai đoạn để làm thủ tục xin giao đất miễn phí cho dự án

Giai đoạn 1: Phần diện tích khoảng 27,7ha chủ yếu thuộc phường Thịnh Liệt và 01 hộ thuộc phường Hoàng Văn Thụ. Giai đoạn 2: Phần diện tích còn lại chủ yếu thuộc phường Hoàng Mai và một phần thuộc các phường Thịnh Liệt, Hoàng Văn Thụ.

Đối với diện tích đất thuộc giai đoạn 1 tập trung chủ yếu tại phường Thịnh Liệt, trong năm qua đã lưu trữ với tổng diện tích 66.860,5m²/94.096,7m².

Tổng chi phí chi trả bồi hồi lương GPMB: 99.265.111.338 đồng

- * Công tác thi công:
 - Thi công hàng rào bao quanh dự án: đã thực hiện tại các vị trí cơ mặt bằng, Tổng chi tiêu lũy kế đã hoàn thành 1.310m/2.70m
 - Thi công phá dỡ công trình kiến trúc và tái lập chi phí tại các phường Thịnh Liệt, Tương Mai.
 - Thi công san lấp hệ thống ao, kênh rạch trong nội đồng chống tái lấn chiếm tại các vị trí đã hoàn thành công tác chi trả tiền đền bù GPMB. Diện tích công 13.573m²/24.588m². Kéo lượng đã ng-

hiệm thu 20,175m³,
b. Kế hoạch trong năm 2018:

- Hồ sơ pháp lý:
 - Hoàn thành công tác điều chỉnh quyết định giao đất.

- Thực hiện các thủ tục xin UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch 1/500 và phê duyệt nhiệm vụ thiết kế điều chỉnh quy hoạch 1/500. Hoàn thành công tác triển khai, điều chỉnh, xin ý kiến, trình duyệt quy hoạch 1/500. Tòa nhà ở xã hội CT5R, Tổ chức thẩm tra, trình thẩm định các bước trình, kế hoạch quy định, lập dự án trình phân CT5B, Lập kế hoạch đầu thầu và lựa chọn nhà thầu thi công các hạng mục.

- Thiết kế, làm ra hạng mục cá lực hạ ngầm đường dây 35KV và 110KV cắt qua dự án.
- * Công tác GPMB:
 - Làm việc với UBND quận Hoàng Mai hoàn thành công tác GPMB đối với phần đất các hộ dân và diện tích đất công nhân trong khu vực GPMB giai đoạn 1, xác nhận diện tích đất sạch để hoàn thành GPMB để xin giao đất giai đoạn 1 diện tích khoảng 27,75ha.

- Tiếp tục công tác thu hồi mặt bằng đối với các hộ dân lân cận.

- Phân đấu hoàn thành công tác GPMB giai đoạn 1 trong Quý II/2018. Tiếp tục hiện công tác GPMB giai đoạn 2 hoàn thành trong Quý IV/2018.
- * Công tác thi công:
 - Tiếp tục thi công hàng rào bảo vệ dự án thuộc các phần mặt bằng đã GPMB.

- Thi công tháo dỡ các công trình kiến trúc trên mặt bằng đã thu hồi, san lấp nền ao công nhân lân cận.

- Thi công, lắp đặt hạng mục tạm biến áp, hệ thống cấp, thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác để đủ kiện để phục vụ thi công.
- Kế hoạch trong năm 2018 sẽ triển khai hoàn thành thi công hạng mục móng và tầng hầm nhà CT5B.

Dự án Chung cư Đồi T5 – Quảng Ninh

Cuối tháng 12/2017, LicoGi 2 đã triển khai dự án hiện gọi thầu xây lắp kết cấu và hoàn thiện (gọi thầu XL-01): Các gói thầu khác LicoGi 2 đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công, hiện hiện trong năm 2018.

Bảng: Kết quả kinh doanh

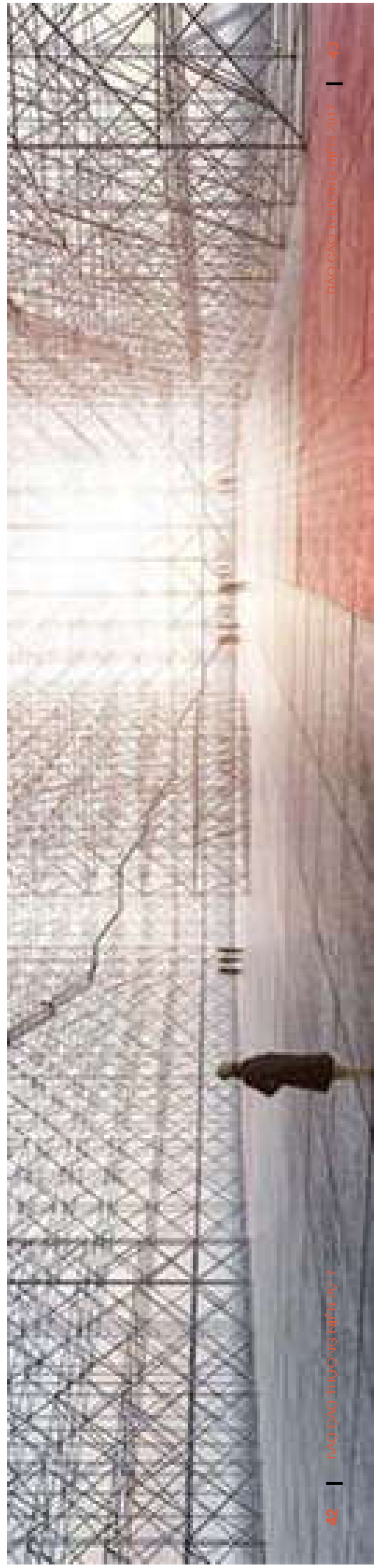
Chỉ tiêu	Đơn vị	2016 (Đã điều chỉnh)	2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.909.900	2.606.759	(10,42)
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	215.334	227.881	5,83
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(410.984)	(41.039)	(90,01)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(418.024)	(58.781)	(85,94)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(427.135)	(71.762)	(83,20)
Tổng tài sản	Triệu đồng	4.109.699	4.376.690	6,50
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	555.928	436.656	(21,45)

Nguồn: Báo cáo tài chính K ết n loán Licogi 2017

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	2015	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,73	0,68	0,65
Hệ số thanh toán nhanh	0,43	0,38	0,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ = Tổng nợ/Tổng tài sản	0,78	0,86	0,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	-	2,77	3,01
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,66	0,71	0,60
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (%)	2,19	(14,68)	(2,75)
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	6,46	(76,83)	(16,43)
Hệ số LNST/Tổng tài sản (%)	1,45	(10,39)	(1,64)

Nguồn: Báo cáo tài chính K ết n loán Licogi 2017



CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phần: **90.000.000** cổ phần
 Số lượng cổ phần đang lưu hành: **90.000.000** cổ phần
 Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **58.265.900** cổ phần
 Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: **31.734.100** cổ phần

Bảng: Danh sách cổ đông đến 31/12/2017

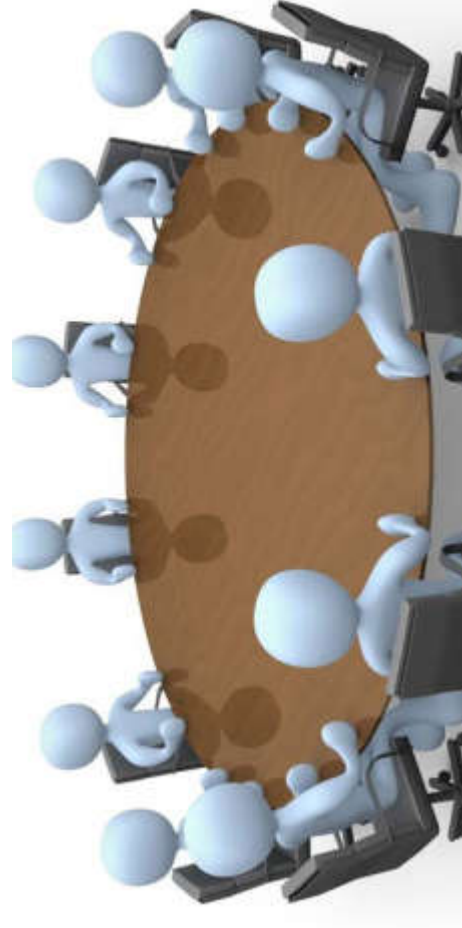
STT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đông)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	250	90.000.000	900.000.000.000	100
1	Tổ chức trong nước	04	88.216.579	882.165.790.000	98.02
2	Cá nhân trong nước	246	1.783.421	17.834.210.000	1.98
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	250	90.000.000	900.000.000.000	100

Người: Licog

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 Từ khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 31/12/2015, Tổng công ty LICOGI – CTCP chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

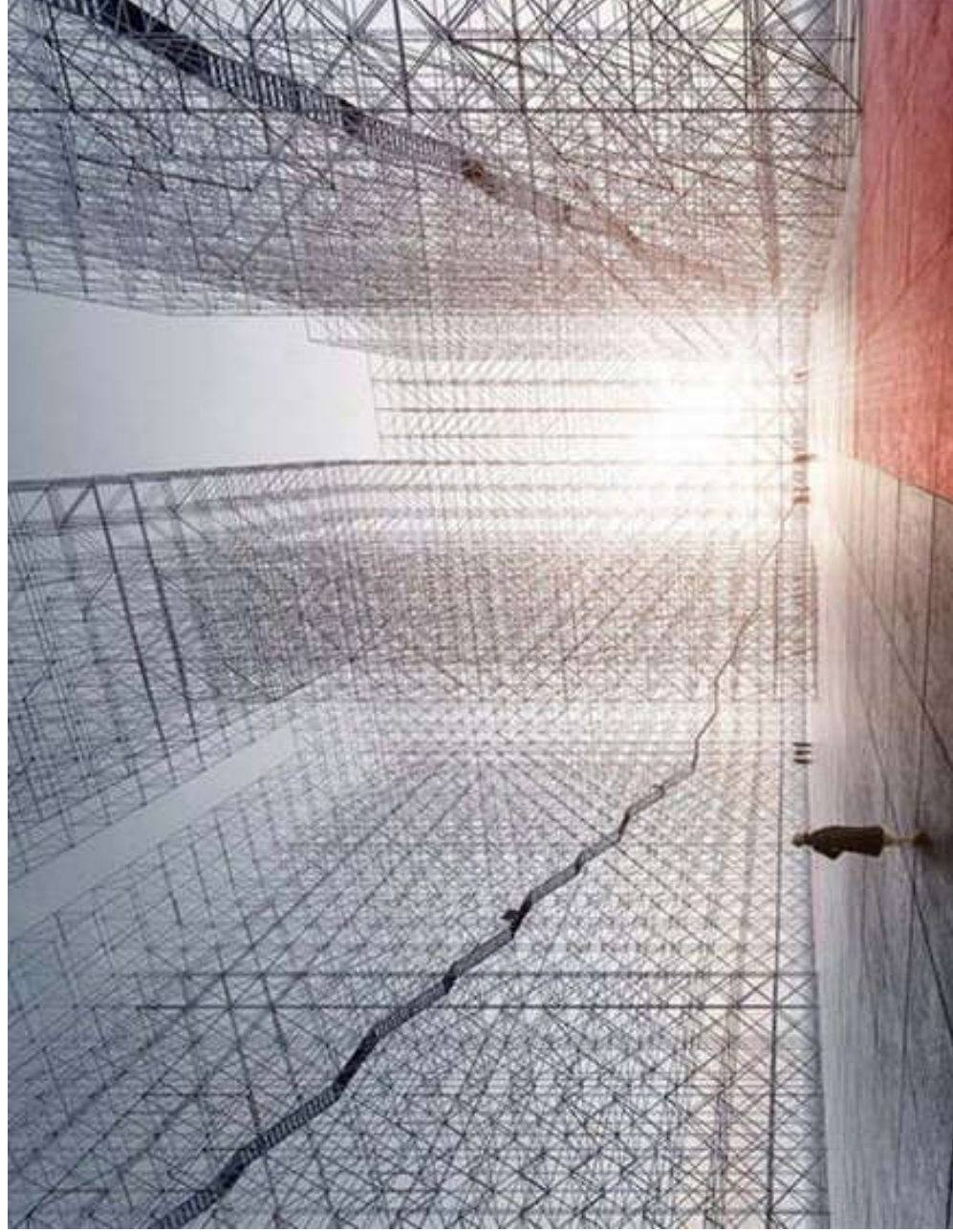
Các chứng khoán khác: Không



Người: Liang

Bảng: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Nhà nước (Đại diện là Bộ Xây dựng)	Quyết định số 1136/QĐ-BXD Ngày 10/12/2015	Số 37, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	36.640.691	366.406.910.000	40,71
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khu Đông	Giấy chứng nhận ĐKKD0309344729 Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 22/08/2009	Lầu 11, tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	31.500.000	315.000.000.000	35,00
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	Giấy chứng nhận ĐKKD 0106901910 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 16/07/2015	41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	20.012.888	200.128.880.000	22,24
Tổng cộng			88.153.579	881.535.790.000	97,95



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TÍNH HÌNH TÀI CHÍNH
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng công ty là đơn vị có truyền thống trong lĩnh vực thi công xây lắp công nghiệp, đặc biệt là các công trình xử lý nền móng và hạ tầng kỹ thuật. Có đội ngũ các bộ kỹ thuật đầy kinh nghiệm và công nhân lành nghề. Sở hữu công nghệ thi công hiện đại, tiến tiến đảm bảo thi công được các dự án lớn, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

Tuy nhiên, công việc còn ít do các công trình thuỵ diện, nh ệt diện lớn mà Tổng công ty giữ vai trò chủ đạo và tham gia công tác lắp đặt thiết bị và lắp ráp các bộ phận. Trong giai đoạn quy hoạch, các dự án đầu tư của Tổng công ty chưa được triển khai thi công. Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty mục bị thua lỗ đã gây khó khăn cho việc đầu tư tìm kiếm công việc làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Sự biến động của giá cả thị trường gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất chung.

Chỉ tiêu	KH 2017 (1 triệu đồng)	Thực hiện (1 triệu đồng)		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2017 (%)	Tăng trưởng 2017 so với 2016 (%)
		2017	2016		
Doanh thu thuần	3.531.820	2.108.206	2.909.900	76,68	(6,93)
Lợi nhuận trước thuế	1.799.579	(58.781)	(418.024)	(32,73)	85,93

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Licoqli 2017

Trong năm 2017 tiếp tục thi công các công trình chuyên tiếp. Dự án cường sát: đồ thị TP Hồ Chí Minh - Tuyên số 1 - gói thầu 1B; Khoan cọc nhồi dự án 423 Minh Khai; Trụ sở Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Ngoài ra, Tổng công ty còn triển khai thi công một số công trình khoan cọc nhồi như: Dự án 378 Minh Khai; Haro Centrosa; Dự án viên Quận 12, BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Gói 10)...

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017: Tổng công ty không đạt được mục tiêu, kế hoạch ĐHCĐ thường niên đã đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:
- Dự án dự kiến triển khai nhưng không thực hiện được: Dự án khu đô thị mới Trại Liệt Do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục pháp lý.
 - Một số công trình tham gia đấu thầu và dự kiến tìm kiếm trong năm 2017 như: Thủy điện Pácma, Đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 1 (gia Kim Mã), Hạ tầng khu du lịch số 1 và 2 Hạ Long, Nhiệt điện Duyên Hải 2 nhưng không trúng thầu do báo cáo tài chính năm 2016 của LICOGLI thua lỗ và không đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà đầu tư về năng lực tài chính.
 - Công tác tiếp thị, đấu thầu: Năng lực tài chính của LICOGLI không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như Thủ tục chính nên gặp khó khăn trong công tác tiếp thị đấu thầu.
 - Do thiếu công ăn việc làm, doanh thu và sản lượng thực hiện các công trình năm 2017 thấp cho nên không đủ bù đắp chi phí cố định, chi phí quản lý, chi phí tài vụ, Nguyên nhân lớn của công ty về chủ yếu là chi phí tài vụ của các tổ chức tài chính, tín dụng của những khoản vay đầu tư từ những năm trước đây.
 - Tổng công ty vẫn chưa thực hiện xong việc quyết toán để bàn giao vốn từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần nên không thực hiện thanh toán của LICOGLI tại một số công ty con, công ty liên kết để tài cấu trúc về tổ chức và tài chính được.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng chỉ tiêu tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2016	Chênh lệch 2017 so với 2016	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	2.353.161	2.185.532	167.628	7,67
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	147.359	202.516	(55.157)	(27,24)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20.330	-	20.330	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.418.189	1.110.660	307.528	27,69
IV. Hàng tồn kho	738.009	840.859	(102.851)	(12,23)
V. Tài sản ngắn hạn khác	29.274	31.496	(2.223)	(7,06)
B. Tài sản dài hạn	2.023.529	1.924.167	99.362	5,16
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.332	1.131	201	17,73
II. Tài sản cố định	491.160	485.210	5.950	1,23
III. Bất động sản đầu tư	2.663	2.663	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	869.351	769.534	99.817	12,97
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	619.070	619.471	(400)	(0,06)
VI. Tài sản dài hạn khác	39.953	46.153	(6.200)	(13,44)
Tổng cộng tài sản	4.376.690	4.109.699	266.991	6,50

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Licoqli 2017

Bảng tổng dư nợ phải trả

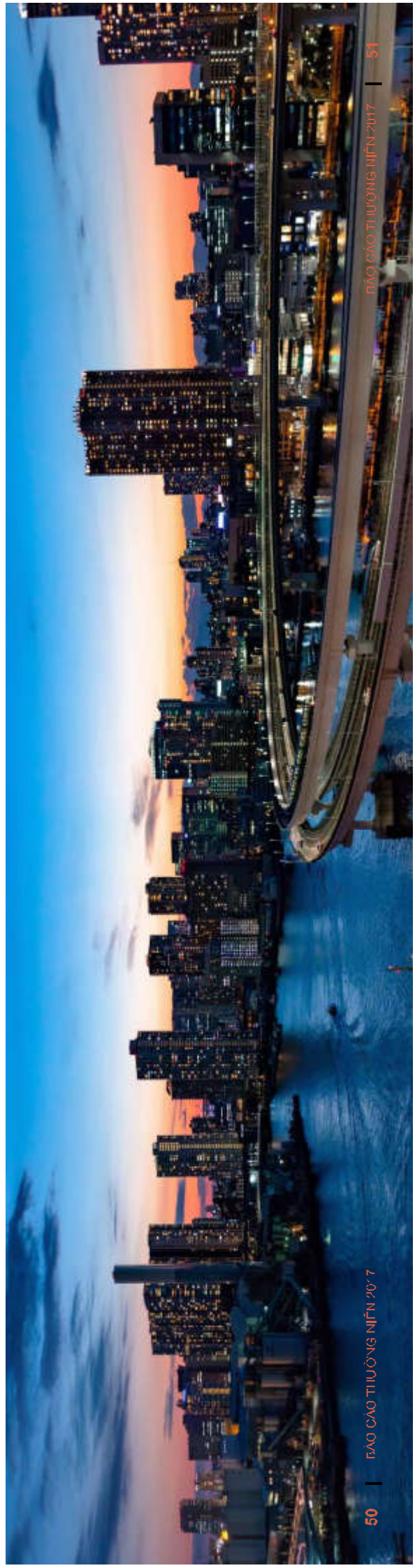
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2016	Chênh lệch 2017 so với 2016	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	3.610.797	3.226.338	384.459	0,12
1. Phải trả cho người bán	846.531	850.955	(4.424)	(0,01)
2. Người mua trả tiền trước	438.475	300.482	137.993	0,46
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	173.560	174.687	(1.127)	(0,01)
4. Phải trả người lao động	73.482	76.745	(2.863)	(0,03)
5. Chi phí phải trả	186.080	132.311	53.769	0,41
6. Phải trả ngắn hạn khác	454.337	306.693	147.638	0,48
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.403.716	1.385.303	38.413	0,03
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.926	18.713	(786)	(0,04)
II. Nợ dài hạn	328.238	327.434	1.804	0,01

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Licoogi 2017

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp có chất lượng cao về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, ngoại ngữ và kiến thức ở các lĩnh vực liên quan khác đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của Tổng công ty;
 - Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của người lao động theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động
- ## PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- Tập trung nguồn lực hiện có, phát huy lợi thế, phát triển các ngành nghề: thi công xây lắp, xử lý nền móng, hạ tầng, công trình ngầm.
 - Phát triển và phát huy thế mạnh về thi công hạ tầng, đặc biệt là các công trình hạ tầng và giao thông, hạ tầng đô thị.
 - Tập trung nguồn lực để làm tổng thầu các công trình xây dựng đô thị lớn mà Chủ đầu tư là đối tác chiến lược của Tổng công ty LICOOGI.
 - Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, hoạt động một cách hiệu quả, đổi mới quản trị, theo chuẩn mực và thông lệ tiến tiến, phù hợp với đặc thù hoạt động thi công xây lắp.
 - Giữ gìn và phát triển thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường về các lĩnh vực: Thi công xây lắp, xử lý nền móng, hạ tầng, công trình ngầm. Phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, Công ty không đạt được mục tiêu kế hoạch EBITDA thường niên 2017 đề ra, đặc biệt các chỉ tiêu về: Giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức; sản xuất kinh doanh thua lỗ.

Một số nội dung về đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp được trình bày còn chi tiết như: Quy chế quản lý người đại diện vốn của LICOGI lại doanh nghiệp khác; Quy chế chi trả thù nhập gắn với năng suất, hiệu quả lao động; hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPI); Báo soát để ban hành chính thức 1 số quy chế, quy định làm mới.

Công tác duyệt toán, bán giao vốn từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần chưa hoàn thành do còn vướng mắc về chính sách.

Công tác thu hồi vốn chưa triển khai được do vướng về cơ chế, chính sách của nhà nước, ảnh hưởng đến khả năng cân đối, tạo dòng tiền nhằm giải quyết nợ cấp, khó khăn về tài chính cho Tổng công ty, cũng như giúp giải quyết các tồn tại về tài chính, cần tiếp xúc xử lý sau bàn giao.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc theo quy định lại Bộ lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT cũng như các quy chế, quy định quản trị nội bộ có liên quan khác của LICOGI. Hoạt động quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định quản trị, nội bộ của Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc cũng có nhiều nỗ lực để giúp Tổng công ty hoạt động ổn định, từng bước cấp ứng mức tiêu, yêu cầu chi đạo. Điều hướng của EBITDA và HĐQT, Tuy nhiên, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu còn chưa đạt được kế hoạch EBITDA đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

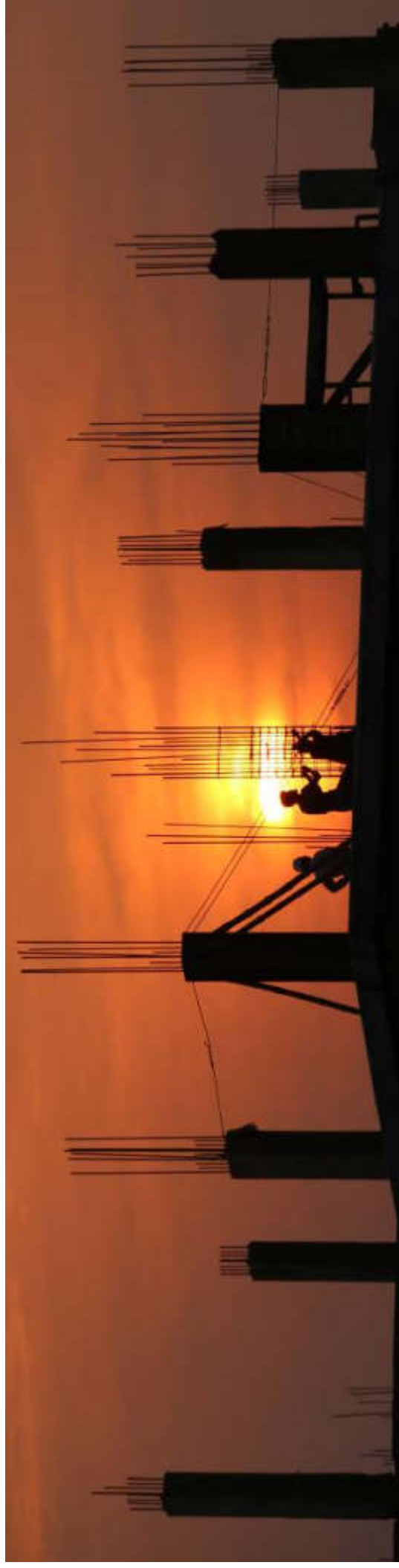
Năm 2018, được sự báo lá nhằm lấp lức có nhiều khó khăn đối với LICOGI về tài chính, việc làm, ví vậy, HĐQT LICOGI với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty sẽ thực hiện đầy đủ, quyết và nghĩa vụ của mình được quy định lại Điều lệ LICOGI và quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của LICOGI và cổ đông, đồng thời đề ra các mục tiêu, định hướng như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	Số với TH 2017
1	Giá trị sản lượng	Triệu đồng	2.595,651	4.137,938	42,90
2	Doanh thu	Triệu đồng	2.798,206	3.111,536	26,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(55,781)	96,162	261,10
4	Đầu tư	Triệu đồng	263,721	619,963	135,08
5	Thu nhập bình quân (người/năm)	Triệu đồng	7,33	8,12	10,84

Người Báo cáo tài chính kiểm toán LicoGi 2017

Về mục tiêu

Quyết liệt thực công tác quản lý, chi đạo, điều hành, phân đầu toàn thành các mục tiêu mà EBITDA thường niên 2018 đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.



Về định hướng

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn và củng cố lại cơ cấu tổ chức và các công cụ quản lý theo hướng đổi mới, gắn với tái cấu trúc toàn diện doanh nghiệp

- Tiếp tục củng cố lại cơ cấu tổ chức, tiến tới phân định rõ ba khối chức năng: kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh và vận hành; gắn với việc triển khai đề án tái cấu trúc toàn diện. Ông công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, đồng thời, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, điều hành công việc quản trị, ban hành đồng bộ hệ thống quy trình, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Người đại diện vốn tại Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác bằng cách hoàn thiện quy chế hoạt động của Người đại diện vốn của LICOGL đầu tư vào các doanh nghiệp khác, trong đó, quy định rõ quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của người đại diện phần vốn góp; Quy chế giám sát, đánh giá người đại diện; Ủy quyền đồng với người đại diện nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của việc giám sát các khoản đầu tư ra bên ngoài; tiếp tục rà soát, cử nhân sự có trình độ, kinh nghiệm làm đại diện nhân vốn góp của LICOGL tại các công ty con, công ty liên kết.
- Kiện toàn, sắp xếp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị phụ thuộc bằng hình thức giao khoán, gắn hiệu quả sản xuất kinh doanh với trách nhiệm của bộ máy lãnh đạo và người lao động; sắp xếp, nâng cấp, chấm dứt hoạt động một số chi nhánh, tiểu lẻ không còn mô hình đơn vị phụ thuộc trong đồng công ty.

Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng hoạt động thị công xây lắp nền móng hạ tầng các công trình ngầm.

- Tập trung công tác cấu trúc, tìm kiếm việc làm, xây dựng, củng cố lực lượng đầu thầu: chỉ tham gia đấu thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng; không ký các hợp đồng thi công công trình, cụ thể có giá thấp, khả năng thanh toán kém. Ưu tiên, chú trọng đấu thầu các công trình, dự án về thi công san nền, xử lý nền móng, hạ tầng, giao thông, thủy điện, phát thủy điện mới, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của LICOGL so với các doanh nghiệp cùng ngành trong và các công trình, dự án do nước ngoài làm chủ đầu tư cũng như làm nhà thầu xây lắp.
- Đi sâu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới về thi công xử lý nền móng (cọc khoan nhồi, tường vây,...) nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và tăng khả năng cạnh tranh; nhất là đối với các công trình dự án đòi hỏi kỹ thuật cao, địa chất phức tạp.
- Tiếp tục chủ động nghiên cứu để áp dụng công nghệ thi công công trình ngầm, tuyến, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình ngầm quy mô lớn như: cầu điện ngầm, đường giao thông ngầm...
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động bằng việc tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu lao động.

Phát triển thương hiệu LICOGL và quan hệ với các cổ đông.

- Rà soát số say thương hiệu và quy chế sử dụng thương hiệu LICOGL; gắn trách nhiệm của các doanh nghiệp trong hệ thống trong việc xây dựng và củng cố thương hiệu.
- Tiếp tục quan tâm, củng cố mối quan hệ với cổ đông và công chúng đầu tư thông qua việc công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đúng quy định.

Đổi mới công tác quản trị tài chính - kế toán

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng quản trị tài chính - kế toán, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, đảm bảo tăng cường minh bạch, phần mềm và cung cấp kịp thời, đúng tiến độ thông tin kế toán, quản trị hàng quý, 6 tháng và 01 năm theo yêu cầu và quy định đối với công ty đại chúng.
- Tập trung đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn.
- Tăng cường công tác quản lý giá thành, định mức kinh tế - kỹ thuật. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý ở tất cả các khâu, từ cấu trúc, quản lý hợp đồng, thi công, đến nghiệm thu, thanh - quyết toán, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm kiểm soát lỗi và lệ, giảm chi phí. Hoàn chỉnh, ban hành quy chế quản lý các khoản đầu tư, góp vốn và giám sát là chính đối với các công ty con, công ty liên kết; Quy định thu - chi nội bộ và quản lý công nợ, ...
- Thực hiện cải cơ cấu vốn tài chính và tổ chức thực hiện thoái vốn ở các doanh nghiệp đã được BICCB thông qua nhằm đảm bảo cân đối tài chính của Tổng công ty.

Công tác quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ

- Thường xuyên rà soát để bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình để bảo hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của LICOGL nhằm đảm bảo đủ công cụ hữu hiệu cho quản lý theo thông lệ và yêu cầu áp dụng với công ty đại chúng.
- Phát huy vai trò của Phòng Kiểm toán nội bộ để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán, giám sát nhằm kịp thời cảnh báo, phát hiện, phòng ngừa rủi ro.

Củng cố, phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng hệ thống bảng mô tả công việc cho từng vị trí, chức danh và hệ thống đo lường, đánh giá hiệu quả công việc gắn liền với hoàn thiện và đưa vào áp dụng cơ chế chi trả, hu nhập mới nhằm tạo động lực thúc đẩy người lao động tận tâm, nâng cao hiệu suất công việc.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
CÁC GIAO DỊCH THÙ LẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT 2017

Năm 2017, là năm thử thách đối với công ty chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Nhờ quy chế, quy định nội bộ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đã được áp dụng. Đến hết 2017, nhà sử dụng đồng quản trị không có sự bất ổn định.

06

cuộc họp HĐQT trong năm

Tỷ lệ dự họp

Ông Dương Xuân Quang	100%
Ông Phan Thanh Hải	100%
Ông Ứng Tiến Đỗ	100%
Ông Vũ Nguyễn Văn	100%
Ông Hoàng Quốc Quân	100%

Ông PHAN THANH HẢI

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác

1997-2008 Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ, Phó Giám đốc Trung tâm R&D, Ủy viên ủy ban trách nhiệm, Tổng Công ty Công nghệ số Việt Nam, Ủy viên HĐQT Cổ phần Chứng khoán và Bộ Khoa học & Công nghệ

2008-2012 Giám đốc, Giám đốc HĐQT Công ty CP Thương mại và đầu tư T.V.T Việt Nam

01/2013-04/2016 Cố vấn cấp cao HĐQT Công ty TNHH đầu tư và tư vấn đầu tư bất động sản Kim Đồng Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Việt Nam

04/2016 - 10/2016 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Quản trị nhân sự, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Ngãi; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam (từ 6/2016).

11/2016 - 12/2016 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Quản trị nhân sự, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam.

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư đồ họa
Thạc sỹ quản lý kinh doanh

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy

Ông ỨNG TIẾN ĐỖ

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác

02/1983 - 11/1987 Kỹ sư, đồ họa, cán bộ kỹ thuật, Xi nghiệp, Công nghệ số 14 Hồ Chí Minh, liên hệ các công nghệ công nghệ số

12/1987 - 01/1998 Chuyên viên Phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và chất nhận hệ thống

02/1998 - 02/2011 Phó trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và chất nhận hệ thống

03/2011 - 06/2012 Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hệ thống

07/2012 - 12/2015 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty xây dựng và phát triển hệ thống

01/2016 - 04/2016 Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Ngãi; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam (từ 6/2016).

04/2016 - 04/2016 Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Quản trị nhân sự, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam.

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư xây dựng

Ông VŨ NGUYỄN VŨ

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác

1992 - 1994 Cán bộ kỹ thuật - Công ty Xây dựng 208 - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội

1994 - 2000 Thành viên Thành phố Hà Nội - Kiến trúc sư trưởng Nhà Nước - Kiến trúc sư trưởng

2000 - 2002 Cán bộ phòng Quản lý và Quản lý dự án - Tổng Công ty VINACONEX

2002 - 2006 Trưởng phòng Quản lý - Công ty CP VINACONEX

2006 - 2008 Phó Giám đốc - Tổng Công ty VINACONEX

2008 - 2016 Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Ngãi VINACONEX

9/2016 - 10/2016 TV HĐQT kiêm Trưởng phòng Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Loggia

11/2016 - nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Xây lắp, HBTV kiêm Trưởng phòng Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Loggia

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư xây dựng.

Ông HOÀNG QUỐC QUÂN

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác

1992 - 1994 Phòng Kỹ thuật Kế toán Công ty Vận Dụng Giang Trì - 995 - 1997 Kế toán trưởng X' nghiệp Công ty 892 - Tổng Công ty Xây dựng Công nghệ Giao thông & (CIENCO B)

1997 - 2006 Trợ lý Giám đốc Công ty Xây dựng công nghệ giao thông Việt Lào - Tổng Công ty Xây dựng Công nghệ Giao thông & (CIENCO B)

2006 - 2008 Trưởng phòng Kế toán kỹ thuật, Ban Dự án - Tổng Công ty Xây dựng Công nghệ Giao thông & (CIENCO B)

2008 - 2009 Giám đốc CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị Bắc Việt

2009 - 2012 Trợ lý TGD kiêm Trưởng Ban Dự án Khu Công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội - Công ty Điện tử Hà Nội, Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Hà Nội, Phó Chủ tịch HĐQT đầu tư và chất nhận dự án Sài Đồng (VINACONEX), Giám đốc GPMB Công ty TNHH MTV Hà Nội, Trưởng Ban dự án 229 Phạm Đình

2013 - 11/2015 Phó TGD Công ty TNHH MTV - anel

12/2015 - 02/2015 Phó TGD CTCP đầu tư, xây dựng Việt Nam

03/2016 - 04/2016 TGD Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Loggia (từ tháng 9/2016)

05/2016 - 06/2017 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Loggia - CTCP

06/2017 - nay Thành viên HĐQT Tổng công ty Loggia - CTCP, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Loggia.

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế - Học sỹ kinh tế MBA

BAN KIỂM SOÁT

Bà	LÊ THANH HUYỀN
	Trưởng Ban KS

Quá trình công tác

- 9/2002 – 9/2003: Dự án tiếp nối hoạt động xây dựng và phát triển nông thôn Việt Nam
- 9/2003 – 2/2013: Nhân viên Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- 3/2013 – 11/2015: Nhân viên Ngân hàng TVCC Việt Nam - Trưởng
- 03/2011 – 06/2012: Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng TCCP Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng
- 01/2016 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI – TCCP

Trình độ chuyên môn

Cử nhân về chính trị xã hội

Bà	TRẦN THỊ KIM HOA
	Thành viên BKS

Quá trình công tác

- 08/1996 – 07/2010: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
- 07/2010 – 07/2012: Kiểm soát viên kiêm nhiệm Phó kế toán Trưởng phòng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
- 08/2012 – 12/2015: Kiểm soát viên kiêm Trưởng Tổng Công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
- 01/2016 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI – TCCP

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kế toán

Ông	NGUYỄN TRƯỜNG SA
	Thành viên BKS

Quá trình công tác

- 05/2010 – 07/2014: Chuyên viên Công ty Luật TNHH JWS&Consulting
- 08/2014 – 04/2015: Nhân viên CTCP H&I Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Nam
- 2012 – nay: Cố vấn chuyên môn về Kế toán Thuế, TCCP Phó Trưởng Area Trưởng phòng Pháp chế CTCP đầu tư thương mại Trường Thịnh Phát
- 01/2016 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI – TCCP

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Luật

Hoạt động của ban kiểm soát

Năm 2017 Ban kiểm soát, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã nắm bắt công việc và kiểm soát hoạt động tại Tổng công ty, cụ thể:

- Trình HĐQT phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán LICOGI năm 2017; Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán; Phối hợp cùng phòng TCKT làm việc cùng đơn vị kiểm toán trong quá trình kiểm toán BCTC Tổng công ty năm 2017.
- Thẩm định BCTC được kiểm toán.
- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đưa lên việc giám sát thực hiện các Nghị quyết tại HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT.
- Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi email để nắm bắt công tác quản lý, điều hành SXKD nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT; một số cuộc họp của Ban Tổng giám đốc thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động SXKD của Tổng công ty và đưa ra các ý kiến, đề xuất và kế hoạch SXKD; góp ý các vấn đề do HĐQT/Ban Điều hành bàn thảo.

Ngoài ra Ban Kiểm soát còn thực hiện nhiều đợt rà soát, kiểm tra các hoạt động khác như: rà soát Hợp đồng kinh tế phát sinh, rà soát hệ thống máy móc, công cụ dụng cụ, việc sử dụng tiền bán cổ phần lần đầu, ...

Thông kê tham dự họp

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)
1	Lê Thanh Huyền	Trưởng ban kiểm soát	04	100%
2	Trần Thị Kim Hoa	Thành viên ban kiểm soát	04	100%
3	Nguyễn Trường Sa	Thành viên ban kiểm soát	03	75%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao năm 2017 của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đối với 05 thành viên) là 4.560 triệu đồng/năm;

Chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về chi phí quản lý doanh nghiệp.

Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát được chi trả trả theo đúng phđ duyệt của HĐQT nhưng năm 2017 (đối với 03 thành viên) là 720 triệu đồng/năm.

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng của các thành viên trong Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương của Tổng công ty.

Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan

STT	Đơn vị liên quan	ĐVVI	SL	Đơn vị liên quan	Số hợp đồng cho liên quan	Ngày ký	Đơn giá thuê (VNĐ/tháng)
1	Máy khoan Casa-grande B300Xp	Máy	1	CTCP Licogi - 2	32/HDT/VI20177	9/28/2017	550.000.000

STT	Vay cơ sở	Số hợp đồng giao dịch vay	Ngày ký hợp đồng	Số tiền vay
1	Vay cơ sở Kri Đông Anh	29/2017/HĐV/Licogi-CKDA	15/9/2017	10.000.000.000đ
		Phụ lục 29/2017/PLH/Licogi-CKDA	08/12/2017	9.540.727.778đ
2	Vay cơ sở Kri Đông Anh	2509/2017/HĐV/Licogi-CKDA	25/9/2017	61.000.000.000đ

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG
TIÊU THỤ NƯỚC





QUẢN LÝ NGUỒN NVL



Xi măng	104.668	tấn
Cát	6.965	m ³
Đá 1x2x3	8.126	m ³
Đá hỗn hợp	9.000	m ³
Đất	44.150	m ³
Phụ gia bê tông	29.000	lít
Kính	35.935	m ²
Thép các loại	17.691	tấn
Nhôm	4.935	tấn
Sơn	21.000	kg
Tôn mạ 3 li	536.670	m ²
Thuốc nổ	25,42	tấn
Que hàn	25.300	tấn
Ô xy	4.000	chai
Sợi Amiăng	8.873	tấn
Bột giấy	2.595	tấn
Than	105	tấn
Xăng	28.908	lít
Dầu	434.268	lít



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG



3.655.975
Kw

TIÊU THỤ NƯỚC

106.820
m³

Trong đó

51.040 m³

Nguồn nước công cộng

55.780 m³

Nguồn nước giếng khoan



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0
- Tổng số tiền phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động BQ của công ty mẹ-con: 2.134 người
- Lương trung bình: 7,33 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức mua bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24h, Bảo hiểm y tế đầy đủ cho người lao động. Tổ chức phục vụ bữa ăn giữa ca đảm bảo chất lượng cho CBCNV làm việc ở cơ qua và trên công trường. Thường xuyên tổ chức học tập an toàn lao động trên công trường thi công, cung cấp, lắp đặt các biển báo an toàn trên công trường đặc biệt những vị trí nguy hiểm để xây ra tai nạn lao động cho người và máy móc thiết bị.
- Lịch quỹ phúc lợi thưởng cho CBCNV nhân dịp Lễ, Tết.

Hoạt động đào tạo người lao động

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý: 2.920 giờ
- Đào tạo phát triển kỹ năng, năng cao tay nghề công nhân: 21.220 giờ

- Trong năm Tổng công ty đã tổ chức quyên góp được số tiền 279.301.000 đồng trong đó chuyển về địa phương là 143.200.000 đồng.



XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(đã được kiểm toán)



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-08
Báo cáo tài chính hợp nhất	09-67
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	09-11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13-14
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	15-67

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Licogi - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 11/01/2018.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Xuân Quang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Vũ Tiến Giao	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Ứng Tiến Đỗ	Thành viên	
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên	
Ông Hoàng Quốc Quân	Ủy viên	
Ông Vũ Nguyên Vũ	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/01/2018
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 11/01/2018
Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Hoàng Quốc Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Vũ Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/08/2017
Ông Nguyễn Danh Quân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phùng Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/06/2017
Ông Lê Khắc Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phan Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thanh Huyền	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Hoa	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Sa	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Tổng Công ty áp dụng đối với Tổng Công ty đại chúng và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Licogi - CTCP được lập ngày 06 tháng 04 năm 2018, từ trang 09 đến trang 67, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Số dư đầu năm liên quan đến phê duyệt kết quả cổ phần hóa

1. Như Tổng Công ty đã trình bày tại thuyết minh số 2.3 - "Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất", tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về các phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy, các số dư đầu năm tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của các số dư đầu năm tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long và dự án Bất động sản Khu dân cư Licogi 17

2. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu của Dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng với tổng doanh thu lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 là 70,6 tỷ đồng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) và Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo VAS14 thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2017, số dư "người mua trả tiền trước ngắn hạn" sẽ tăng lên 70,6 tỷ đồng, "Hàng tồn kho - chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long sẽ tăng lên 53,4 tỷ đồng và " lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 sẽ giảm đi 17,2 tỷ đồng. Mặt khác, trong năm 2017, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn hàng bán đối với một số lô đất thuộc khu đô thị Nam Ga Hạ Long đã bàn giao cho khách hàng trên cơ sở nhận tiền của các lô đất này với giá trị doanh thu và giá vốn lần lượt là 84,36 tỷ đồng và 62,53 tỷ đồng, lợi nhuận là 21,83 tỷ đồng. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo VAS 14 thì Doanh thu và giá vốn hàng bán tương ứng đối với các lô đất đã bàn giao trong năm là 122,9 tỷ đồng và 78,3 tỷ đồng, lợi nhuận là 44,6 tỷ đồng. Lỗ kế toán trước thuế trong năm sẽ giảm đi khoảng 22,81 tỷ đồng.

3. Trong các năm trước, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu của dự án bất động sản khu dân cư Licogi 17 với tổng doanh thu lũy kế là 21,1 tỷ đồng trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa tuân thủ theo chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) và Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty hạch toán theo VAS 14 thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 số dư "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" sẽ tăng 21,1 tỷ đồng, "Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của dự án này sẽ tăng lên 14,2 tỷ đồng và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 sẽ giảm khoảng 6,9 tỷ đồng.

Dự án khu đô thị mới C5-C8 và C8 mở rộng

4. Tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty đang theo dõi trên khoản mục "Chi phí phải trả ngắn hạn" hạng mục xây dựng bãi tắm của dự án C8 mở rộng số tiền khoảng 4,2 tỷ đồng dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Do hạng mục bãi tắm này đã đình trệ từ lâu, Tổng Công ty chưa xác định thời điểm thực hiện và chi phí ước tính có thể điều chỉnh để xây dựng bãi tắm này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt

5. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" của dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 290,31 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập thông tin cần thiết để xác định giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào dự án này theo Chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay (VAS 16). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 liên quan đến khoản vay vốn hóa của dự án này hay không. Ngoài ra, trong năm 2016, trước khi bàn giao dự án sang Công ty con, Tổng Công ty đã tính toán lại chi phí lãi vay của các năm trước và ghi nhận vốn hóa lãi vay cho dự án này vào tài khoản đối ứng "Phải trả ngắn hạn khác" một khoản là 87,46 tỷ đồng (thuyết minh số 21). Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay" (VAS16), nếu Tổng Công ty ghi nhận theo VAS16, thì khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn và khoản mục phải trả ngắn hạn khác sẽ giảm 87,46 tỷ đồng.

Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

6. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, theo ý kiến của kiểm toán viên trình bày tại báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Licogi 15, Công ty Lắp máy điện nước đang ngoại trừ tính hiện hữu chính xác và đầy đủ của các khoản công nợ phải thu với tổng giá trị tại hai công ty này lần lượt là 46,06 tỷ đồng và 3,69 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

7. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, một số Công ty con của Tổng Công ty (bao gồm: Công ty CP Licogi 9, Công ty CP Licogi 17) không trích lập đầy đủ các khoản dự phòng phải thu khó đòi cho khoản mục "Phải thu ngắn hạn của khách hàng", "Phải thu ngắn hạn khác" theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC về hướng dẫn chế độ trích lập các khoản dự phòng (TT228). Nếu các đơn vị này trích lập dự phòng đầy đủ các khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi theo đúng hướng dẫn tại TT 228 thì khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" tại ngày 31/12/2017 sẽ tăng lên 17,06 tỷ đồng và "Lỗ kế toán trước thuế" sẽ tăng lên 17,06 tỷ đồng.

Các khoản công nợ phải trả

8. Tổng Công ty đang theo dõi các khoản công nợ phải trả được ghi nhận tại Công ty Licogi 2 với tổng giá trị đang được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 01/01/2017 và 31/12/2017 lần lượt là 27,88 tỷ đồng và 27,52 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

9. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Tổng Công ty Lũng Lô (LCC) là 53,3 tỷ đồng, (trong đó ở khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" là 22,82 tỷ đồng và ở khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30,71 tỷ đồng). Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đối với LCC là 31,25 tỷ đồng (trong đó ở khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" là 0,54 tỷ đồng và ở khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30,71 tỷ đồng). Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận các khoản phải trả cho Xí nghiệp khai thác và chế biến đá xuất khẩu An Giang là 3,24 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không. Mặt khác, theo ý kiến của kiểm toán viên trình bày tại báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Licogi 15, Công ty Lắp máy điện nước đang ngoại trừ tính hiện hữu chính xác và đầy đủ của các khoản công nợ phải trả với tổng giá trị tại hai công ty này lần lượt là 118,96 tỷ đồng và 5,55 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

Hàng tồn kho và tài sản cố định

10. Chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 của một số đơn vị trong Tổng Công ty (bao gồm: Công ty CP Licogi 15, Công ty CP Licogi 17, Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20), Công ty CP Lắp máy Điện nước) với giá trị hàng tồn kho khoảng 155,32 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm. Do đó, Chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản lãi/(lỗ) trong năm được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Mặt khác, theo ý kiến của kiểm toán viên trình bày tại báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty CP Licogi 20 đang ngoại trừ tính hiện hữu và đầy đủ của khoản mục tài sản cố định tại Công ty này với số tiền 32,25 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để thu thập bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản mục này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

Một số sai sót khác

11. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty con - Công ty CP Licogi 15 của Tổng Công ty chưa ghi nhận khoản phạt vi phạm, phạt chậm nộp các loại thuế tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 với số tiền 5,5 tỷ đồng. Nếu Tổng Công ty ghi nhận bổ sung các khoản phạt nêu trên thì chi tiêu "Chi phí khác" sẽ tăng lên 5,5 tỷ đồng và chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ giảm đi số tiền tương ứng. Mặt khác, Công ty này chưa ghi nhận chi phí lãi vay phải trả ngân hàng và các đối tượng khác tính thời điểm 31 tháng 12 năm 2017. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán để xác định chi phí lãi vay phải trả nêu trên nên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan đến vấn đề này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến Thuyết minh số 2.3- Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty phát sinh khoản lỗ sau thuế trong năm là 71,76 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.257,64 tỷ đồng. Những sự kiện này cùng với những vấn đề khác được nêu tại Thuyết minh số 2.3 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Licogi- CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo báo cáo kiểm toán số HAN 1768 ngày 27 tháng 04 năm 2017. Các vấn đề ngoại trừ này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và đã được chúng tôi nêu lên trong phần "Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ" của Báo cáo kiểm toán này.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.353.160.628.918	2.185.532.483.438
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	147.359.473.718	202.516.339.998
111	1. Tiền		110.580.326.893	202.516.339.998
112	2. Các khoản tương đương tiền		36.779.146.825	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	20.330.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		20.330.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.418.188.829.640	1.110.660.338.114
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.092.703.252.986	1.002.444.918.959
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	252.180.144.308	52.450.379.321
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	15.353.740.010	24.663.740.010
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	410.585.903.684	379.389.163.631
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(352.634.211.348)	(348.364.415.820)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	76.552.013
140	IV. Hàng tồn kho	11	738.008.607.940	840.859.421.909
141	1. Hàng tồn kho		762.176.319.473	844.319.738.120
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(24.167.711.533)	(3.460.316.211)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		29.273.717.620	31.496.383.417
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		3.623.618.599	2.913.996.648
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		24.876.855.969	27.999.352.584
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	773.243.052	583.034.185

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤTTại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.023.529.432.354	1.924.166.946.775
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.331.569.902	1.131.037.386
216	1. Phải thu dài hạn khác		1.331.569.902	1.131.037.386
220	II. Tài sản cố định		491.160.241.651	485.210.289.413
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	463.561.442.424	454.483.630.544
222	- Nguyên giá		1.504.222.361.420	1.438.997.795.139
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.040.660.918.996)	(984.514.164.595)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	1.985.181.677
225	- Nguyên giá		-	2.646.908.909
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(661.727.232)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	27.598.799.227	28.741.477.192
228	- Nguyên giá		29.335.455.521	32.012.730.641
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.736.656.294)	(3.271.253.449)
230	III. Bất động sản đầu tư	15	2.663.302.754	2.663.302.754
231	- Nguyên giá		2.745.140.454	2.745.140.454
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(81.837.700)	(81.837.700)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	12	869.350.777.211	769.533.924.961
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		830.960.484.504	711.166.856.701
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		38.390.292.707	58.367.068.260
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5	619.070.437.329	619.470.548.869
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		578.453.499.878	566.451.643.067
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		57.332.477.208	57.332.477.208
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(16.715.539.757)	(4.313.571.406)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		39.953.103.507	46.157.843.392
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	39.953.103.507	46.157.843.392
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4.376.690.061.272	4.109.699.430.213

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.940.034.289.885	3.553.771.827.001
310	I. Nợ ngắn hạn		3.610.796.527.262	3.226.337.707.722
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	846.530.627.473	850.954.818.174
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	438.474.808.936	300.481.961.361
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	173.559.823.949	174.686.891.091
314	4. Phải trả người lao động		73.492.230.602	76.144.948.474
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	186.080.282.607	132.311.370.835
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		7.774.053.343	50.822.923
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	454.330.938.311	306.692.957.647
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	1.403.715.875.535	1.365.303.307.642
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		8.911.424.239	997.937.808
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		17.926.462.267	18.712.691.767
330	II. Nợ dài hạn		329.237.762.623	327.434.119.279
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		1.633.991.983	1.664.718.750
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	6.343.841.469	6.423.283.702
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	318.968.590.350	317.250.241.279
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.291.338.821	2.095.875.548
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		436.655.771.387	555.927.603.212
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	436.655.771.387	555.927.603.212
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		900.000.000.000	900.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>900.000.000.000</i>	<i>900.000.000.000</i>
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		10.121.718.651	10.121.718.651
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(98.765.815.809)	(79.274.695.809)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		67.747.616.740	58.975.299.808
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		2.083.295.470	2.074.997.571
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(533.698.205.248)	(448.389.041.757)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>(467.309.139.767)</i>	<i>(44.300.671.762)</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>(66.389.065.481)</i>	<i>(404.088.369.995)</i>
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		89.167.161.583	112.419.324.748
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		4.376.690.061.272	4.109.699.430.213

Lê Thị Thanh Nội
Người lập

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng



Phan Thành Hải
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	
			Năm 2017 VND	Năm 2016 (Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	2.606.759.252.234	2.909.900.254.135
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	306.883.963	18.896.061.746
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.606.452.368.271	2.891.004.192.389
11	4. Giá vốn hàng bán	26	2.378.571.023.761	2.675.670.279.461
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		227.881.344.510	215.333.912.928
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	101.446.980.095	8.081.911.162
22	7. Chi phí tài chính	28	156.284.342.946	154.385.318.941
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		141.986.916.271	147.600.802.431
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		29.988.228.677	95.636.925.372
25	9. Chi phí bán hàng	29	50.348.290.415	50.567.843.595
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	193.722.686.301	525.084.044.709
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(41.038.766.380)	(410.984.457.783)
31	12. Thu nhập khác	31	13.292.535.767	22.590.823.141
32	13. Chi phí khác	32	31.035.255.578	29.630.739.182
40	14. Lợi nhuận khác		(17.742.719.811)	(7.039.916.041)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(58.781.486.191)	(418.024.373.824)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	12.784.763.512	9.634.213.732
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		195.463.273	(523.140.284)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(71.761.712.976)</u>	<u>(427.135.447.272)</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(66.389.065.481)	(404.088.369.995)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(5.372.647.495)	(23.047.077.277)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	(738)	(4.490)

Lê Thị Thanh Nội

Người lập

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Anh Dũng

Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(58.781.486.191)	(418.024.373.824)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		83.811.635.208	81.740.757.264
03	- Các khoản dự phòng		45.292.645.632	325.023.216.723
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(158.090.833)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(137.063.245.675)	(7.753.827.067)
06	- Chi phí lãi vay		141.986.916.271	147.600.802.431
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		75.246.465.245	128.428.484.694
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(318.925.724.801)	(140.420.424.828)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(37.650.209.156)	90.047.285.234
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		305.529.128.778	21.333.107.433
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		5.495.117.934	21.461.582.037
14	- Tiền lãi vay đã trả		(126.655.489.743)	(144.554.520.617)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.052.012.666)	(19.972.125.190)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.121.019.151)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(122.133.743.560)	(43.676.611.237)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(67.639.534.471)	(45.909.842.440)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		3.916.069.624	2.011.120.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(161.330.000.000)	(1.020.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		150.310.000.000	3.845.751.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(248.500.000)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		101.589.425.163	63.856.186.467
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		26.845.960.316	22.534.715.027
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.632.703.981.484	2.030.543.277.815
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(2.585.220.715.667)	(2.126.055.525.245)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(7.352.348.853)	(1.551.828.000)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(7.770.434.730)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40.130.916.964	(104.834.510.160)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(55.156.866.280)	(125.976.406.370)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		202.516.339.998	328.334.655.535
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	158.090.833
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	<u>147.359.473.718</u>	<u>202.516.339.998</u>



Lê Thị Thanh Nội
Người lập



Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng- Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 11/01/2018.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 900.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 900.000.000.000 đồng; tương đương 90.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng và phát triển kinh doanh các dự án bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu là:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bưu điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp điện, thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Cấu trúc Tập đoàn

- Tổng Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

Công ty con cấp 1

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh	Hà Nội	51,85%	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	Hà Nội	89,06%	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty Cổ phần Tư vấn Licogi	Hà Nội	60,00%	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Đồng Nai	51,00%	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	64,77%	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Đà Nẵng	57,71%	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 15	Thanh Hóa	64,65%	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 17	Hải Dương	56,33%	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Hà Nội	92,58%	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	Hà Nội	89,82%	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	Quảng Ninh	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Hà Nội	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản

Công ty con cấp 2

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 6 <i>(Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh)</i>	Hòa Bình	28,22%	54,42%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Vật liệu xây dựng Đông Anh số 9 <i>(Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh)</i>	Phú Thọ	26,44%	51,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Licogi 9.2 <i>(Công ty con của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)</i>	Đồng Nai	40,45%	79,31%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

- Tổng Công ty có các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

Công ty liên kết

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Lào Cai	44,09%	44,09%	Sản xuất và kinh doanh
Công ty Cổ phần Licogi 14	Phú Thọ	26,42%	26,42%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 19	Hà Nội	22,62%	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long <i>(Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)</i>	Hà Nội	20,40%	40,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8 <i>(Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh)</i>	Hưng Yên	23,63%	45,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Gạch Phong Niên <i>(Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi)</i>	Quảng Ngãi	13,49%	20,83%	Kinh doanh vật liệu xây

Công ty liên doanh

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long <i>(Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh - Licogi)</i>	Hà Nội	37,41%	42,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty Liên doanh Sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam <i>(Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Licogi 15)</i>	Hà Nam	48,48%	75,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tổng Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Trong giai đoạn Cổ phần hóa từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty lập báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và xử lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần.

Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần từ ngày 31/12/2015. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, Tổng Công ty chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015. Do vậy, các số dư tại ngày 01/01/2016 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến số dư đầu năm tại ngày 01/01/2017.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty phát sinh khoản lỗ sau thuế là 71,76 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.257,64 tỷ đồng. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty tin tưởng rằng Tổng Công ty sẽ thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty theo Nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2017, đồng thời có thể huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Do đó, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Tổng Công ty được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Các phương pháp kế toán khác khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm;
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định, Tài sản cố định thuê tài chính và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao.

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, trước ngày 01/01/2015 được tính trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương tự như các tài sản khác, kể từ ngày 01/01/2015 không thực hiện trích khấu hao.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

2.12 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hoá kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước các công trình xây dựng... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

1.001
CÓP
CH NH
NG KI
AA
AP KIẾ

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính, cụ thể:

- Đối với lô hàng bị nghiền cấp năm 2015, Tổng Công ty trích lập dự phòng bảo hành tương ứng với 5% giá trị hàng hóa đã thực hiện.
- Đối với sản phẩm đúc, Tổng Công ty trích lập dự phòng bảo hành tương ứng với 0,25% doanh thu thực hiện trong thời gian bảo hành quy định tại từng hợp đồng cụ thể.
- Đối với sản phẩm công trình giàn không gian, Tổng Công ty trích lập dự phòng bảo hành tương ứng với 0,25% doanh thu đã thực hiện của các công trình đã hoàn thành bàn giao và quyết toán xong trong thời gian bảo hành quy định tại từng hợp đồng cụ thể.
- Đối với sản phẩm công trình lắp dựng nhôm, kính, Tổng Công ty trích lập dự phòng bảo hành tương ứng với 0,41% doanh thu đã thực hiện của các công trình đã hoàn thành bàn giao và quyết toán xong trong thời gian bảo hành quy định tại từng hợp đồng cụ thể.

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng tỷ lệ dự phòng bảo hành nêu trên đã xây dựng trên cơ sở ước tính hợp lý, phù hợp với nghĩa vụ bảo hành phát sinh thực tế tại Tổng Công ty và theo các quy định hiện hành.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

2.16 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, hoặc khoản tiền nhận trước của hoạt động xuất khẩu lao động của Tổng công ty.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

1105
CÔNG TY
M HỮU
M T C
SC
TP

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Tổng Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Tổng Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Tổng Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Tổng Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Tổng Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu;
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả Tổng Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCF

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2017		01/01/2017	
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ quyền biểu quyết
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết				
- Công ty Cổ phần Licogi 14	26,42%	26,42%	38.298.200.087	26,42%
- Công ty Cổ phần Licogi 19	22,62%	22,62%	2.009.338.056	22,62%
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long	20,40%	40,00%	14.644.973.451	40,00%
- Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (*)	44,09%	44,09%	285.310.454.344	44,09%
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8	23,63%	45,58%	5.312.694.666	45,58%
- Công ty Cổ phần Gạch Phong Niên	25,00%	25,00%	3.750.000.000	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh				
- Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	37,41%	42,00%	229.127.839.274	37,41%
- Công ty Liên doanh Sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam	48,48%	75,00%	-	-
			578.453.499.878	566.451.643.067

(*) Theo thông báo số 10116/TB-CT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà bị phạt chậm nộp các khoản thuế bao gồm thuế GTGT, thuế tài nguyên tính đến ngày 30/11/2017 với số tiền khoảng 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà chưa ghi nhận khoản lãi chậm nộp thuế nêu trên do Công ty này chưa thực hiện kê khai thuế và sẽ hạch toán bổ sung khi thống nhất số liệu với cơ quan thuế.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên doanh, liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 39.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Licogi 12 (Mã CK L12)	5.967.000.000	(2.565.810.000)	5.967.000.000	-
- Công ty Cổ phần Licogi 13 (Mã CK L1G)	25.001.671.600	(13.587.865.000)	25.001.671.600	(3.854.985.041)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (Mã CK L18)	10.530.000.000	-	10.530.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkdrinh	13.753.805.608	-	13.753.805.608	(308.116.497)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (Mã CK PXL)	780.000.000	(90.000.000)	780.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Vinashin - Licogi	1.000.000.000	(214.496.656)	1.000.000.000	(85.798.662)
- Công ty Cổ phần Quản lý dự án và Xây dựng Licogi	300.000.000	(257.368.101)	300.000.000	(64.671.206)
	57.332.477.208	(16.715.539.757)	57.332.477.208	(4.313.571.406)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Ban Quản lý Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La	39.981.066.639	29.731.324.541
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 1	146.650.212.125	106.268.289.347
- Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	3.142.168.683	28.225.556.461
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkdrinh	88.597.615.310	106.460.437.797
- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Thái Sơn	16.866.175.163	21.866.175.163
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
- Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	-	12.820.180.175
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Miền Bắc	15.662.726.396	15.662.726.396
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.572.632.461	12.572.632.461
- Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	7.497.042.065	9.950.668.710
- Các khoản phải thu khách hàng của COMETCO sau khi sáp nhập vào Licogi 2	11.557.564.409	11.689.359.409
- Ban Quản lý đầu tư các công trình Văn hóa, Thể thao tỉnh Quảng Ninh	10.665.847.000	23.185.966.000
- Ban Quản lý dự án 6	8.620.470.627	12.366.660.433
- Ban điều hành gói thầu số 10 - Công trình Âu Tầu	7.814.561.352	7.814.561.352
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	13.310.487.804	9.988.592.995
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11.685.831.746	21.233.127.066
- Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	22.953.129.250	32.653.129.250
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương	15.349.843.212	14.490.420.751
- Các khoản phải thu khách hàng khác	638.514.283.905	504.203.515.813
	<u>1.092.703.252.986</u>	<u>1.002.444.918.959</u>
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.	<u>5.786.456.118</u>	<u>68.253.829.664</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	-	-	870.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương (1)	165.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vĩnh Sáng	12.040.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	75.140.144.308	(7.315.452.179)	51.580.379.321	(5.200.610.943)
	252.180.144.308	(7.315.452.179)	52.450.379.321	(5.200.610.943)

(1) Đây là số tiền ứng trước cho Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương theo hợp đồng số 18A/2017/HĐ-QLDA ngày 21/06/2017 với mục đích để Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương đứng ra thay mặt Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi thực hiện giải phóng mặt bằng tại khu đô thị Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

8 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	-	-	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8 (1)	15.353.740.010	-	20.663.740.010	-
	15.353.740.010	-	24.663.740.010	-

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn:

(1) Khoản vay ngắn hạn hỗ trợ vay vốn giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh và Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu Xây dựng Đông Anh 8 - Công ty liên kết. Khoản vay theo hình thức tín chấp, áp dụng lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

9 . PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về cổ phần hóa	9.423.910.942	(3.624.299.293)	9.423.910.942	(3.624.299.293)
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	1.245.249.521	-	1.794.442.500	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	645.204.682	-	-	-
Tạm ứng	112.839.665.665	(25.034.897.454)	96.789.122.189	(32.955.719.892)
Ký cược, ký quỹ	10.601.534.896	-	1.867.685.394	-
Phải thu Ban QLDA KĐT Thịnh Liệt (1)	56.287.587.081	(54.986.617.577)	55.156.171.384	(54.986.617.577)
Phải thu khác của COMETCO khi sáp nhập vào Licogi 2	27.423.400.314	(27.423.400.314)	27.516.766.744	(27.516.766.744)
Phải thu Ban điều hành Nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.977.490.444	(25.493.403.949)	25.493.403.949	(25.493.403.949)
Phải thu liên quan đến Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6.079.942.000	(6.079.942.000)	8.692.075.717	(6.079.942.000)
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Licogi 9.1 (2)	18.512.222.910	(2.776.813.437)	19.755.224.170	-
Phải thu từ chủ đầu tư mới của Dự án KĐT M Yên Thanh (3)	46.872.815.615	-	46.872.815.615	-
Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng cho UBND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho dự án KĐT M Đông Hưng	-	-	21.000.000.000	-
Phải thu khác	94.676.879.614	(31.688.237.068)	65.027.545.027	(30.015.601.542)
	410.585.903.684	(177.107.611.092)	379.389.163.631	(180.672.350.997)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(1) Khoản mục này là khoản mục tạm ứng cho Ban Quản lý Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt trong quá trình thực hiện dự án. Dự án này ban đầu do Tổng công ty - Công ty mẹ thực hiện nhưng sau đó đã được chuyển giao sang cho công ty con - Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Licogi từ ngày 20 tháng 7 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng này là thấp nên đã trích lập dự phòng 100% đối với các khoản tạm ứng đã tồn đọng từ lâu.

(2) Khoản phải thu tại Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 liên quan tới số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Licogi 9.1 còn phải trả cho Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 liên quan đến việc chuyển nhượng Dự án KĐT Licogi tại Cà Mau trong năm 2012 với tổng giá trị hợp đồng chuyển nhượng là 67 tỷ đồng. Khoản phải thu này đã quá hạn nhiều năm tuy nhiên Tổng Công ty mới bắt đầu trích lập dự phòng cho khoản phải thu này từ năm 2017 với số tiền 2,77 tỷ đồng.

(3) Dự án Khu đô thị mới Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh do Công ty Licogi 2 thực hiện và đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh thu hồi theo quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 16/12/2015. Theo quyết định này, các chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ được bồi hoàn bởi chủ đầu tư mới là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tân Thành với số tiền được xác định là 46.872.815.615 đồng và sẽ được thanh toán khi Công ty bàn giao toàn bộ các hồ sơ liên quan đến dự án và đối chiếu kinh phí đã đầu tư vào dự án.

10 . NỢ XẤU

	31/12/2017		01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	-	21.261.594.839	-
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Miền Bắc	15.662.726.396	-	15.662.726.396	-
- Công ty CP Xây lắp BĐS Điện lực dầu khí Việt Nam	12.572.632.461	-	12.572.632.461	-
- Ban điều hành công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	-	25.493.403.949	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Licogi 9.1	18.512.222.910	15.735.409.473	19.755.224.170	19.755.224.170
- Phải thu BQL Dự án KĐT Thịnh Liệt	56.287.587.081	1.300.969.504	55.156.171.384	169.553.807
- Các khoản khác	267.319.880.615	47.439.457.926	291.707.161.509	73.319.720.911
	417.110.048.251	64.475.836.903	441.608.914.708	93.244.498.888

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

11 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	5.518.375.434	-	9.482.500.682	-
Nguyên liệu, vật liệu	114.461.499.177	(4.356.955.156)	120.025.737.161	(3.460.316.211)
Công cụ, dụng cụ	6.594.822.113	(15.586.977)	6.515.792.758	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	543.866.743.860	(18.245.453.694)	641.895.775.035	-
Thành phẩm	91.235.088.924	(1.439.337.173)	65.460.574.490	-
Hàng hoá	499.789.965	(110.378.533)	939.357.994	-
	762.176.319.473	(24.167.711.533)	844.319.738.120	(3.460.316.211)

(*) Chi phí SXKD dở dang là chi phí phát sinh của các công trình đang trong quá trình xây dựng dở dang hoặc chi phí của các sản phẩm dở dang. Chi tiết như sau:

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Dự án KĐT M C5	11.230.909.091	7.607.255.233
Dự án KĐT M Đồi T5	14.529.699.375	15.670.996.409
Dự án KĐT M Nam Ga Hạ Long (1)	86.131.761.439	86.543.942.905
Dự án MDF Kiên Giang	-	20.897.456.435
Dự án 423 Minh Khai	1.015.486.336	24.064.946.427
Dự án Khu dân cư Licogi 17 (2)	22.253.064.685	10.855.844.571
Công trình Thủy điện Bàn Chát	1.088.999.181	40.797.823.644
Công trình Thủy điện ĐăkĐrinh	31.164.163.033	15.052.995.412
Công trình Thủy điện Đăk My 3	1.554.737.395	15.513.763.515
Công trình KĐT M Thủ Thiêm	3.913.535.554	23.476.378.817
Công trình Trụ sở Công an TP HCM	25.232.122.536	25.232.122.536
Công trình Đường sắt đô thị Ba Son	21.653.526.636	9.215.267.597
Các công trình và sản phẩm dở dang khác	324.098.738.599	346.966.981.534
	543.866.743.860	641.895.775.035

(1) Dự án KĐT M Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh hiện nay do Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2 thuộc Tổng Công ty thực hiện: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu của Dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng với tổng doanh thu lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 là 70,6 tỷ đồng. Chi phí tương ứng với doanh thu nói trên là 53,4 tỷ đồng và đã được ghi nhận vào giá vốn hàng bán từ các năm trước. Trong năm 2017, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn hàng bán đối với một số lô đất thuộc khu đô thị Nam Ga Hạ Long đã bàn giao cho khách hàng trên cơ sở nhận tiền của các lô đất này với giá trị doanh thu và giá vốn lần lượt là 84,36 tỷ đồng và 62,53 tỷ đồng, lợi nhuận là 21,83 tỷ đồng

(2) Dự án Khu dân cư Licogi 17 do Công ty Cổ phần Licogi 17 thực hiện: Trong các năm trước, Tổng Công ty đã ghi nhận tổng doanh thu cho Dự án này khoảng 21,1 tỷ đồng dựa trên số tiền thanh toán trước từ khách hàng. Chi phí tương ứng với doanh thu nói trên là 14,2 tỷ đồng và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán từ các năm trước.

12 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn là chi phí dở dang của các dự án công trình xây dựng, các dự án bất động sản của Tổng công ty trong quá trình xây dựng mà có thời hạn thực hiện và luân chuyển trên 12 tháng. Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn trình bày theo các dự án như sau:

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (do Công ty Nhà ở và Đô thị Licogi thực hiện) (*)	814.137.611.909	814.137.611.909	691.511.418.703	691.511.418.703
Dự án KĐTMT Thịnh Liệt - Hạng mục lô CT2 (do Công ty Licogi 2 thực hiện) (*)	12.233.301.281	12.233.301.281	10.788.313.281	10.788.313.281
Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314
Dự án KĐTMT Đông Hưng, Thái Bình	-	-	4.277.553.403	4.277.553.403
	<u>830.960.484.504</u>	<u>830.960.484.504</u>	<u>711.166.856.701</u>	<u>711.166.856.701</u>

(*) Tính đến ngày 31/12/2017, tổng chi phí đã phát sinh lũy kế cho Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt là 820,9 tỷ đồng, trong đó bao gồm 290,31 tỷ đồng vốn hóa chi phí lãi vay. Tại ngày 31/12/2017, Dự án này đang trong quá trình giải phóng mặt bằng và được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Công trình xây dựng Trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê tại Lô E7 đường Phạm Hùng (Tổng Công ty - Công ty mẹ) (**)	9.647.644.263	9.647.644.263
- Công trình xây dựng Trụ sở làm việc (Licogi 17)	-	8.697.363.218
- Chi phí đền bù hỗ trợ tư vấn đất nông nghiệp (Công ty Vật liệu Xây dựng Đông Anh) (***)	7.084.709.941	7.084.709.941
- Chi phí xây dựng xưởng sản xuất (Licogi 9)	-	5.528.701.808
- Dự án mỏ đá Cà Ty (Licogi Quảng Ngãi)	11.435.664.696	11.838.054.996
- Chi phí xây dựng dở dang khác	10.222.273.807	15.570.594.034
	<u>38.390.292.707</u>	<u>58.367.068.260</u>

(**) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m²) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03/01/2007.

Tổng Công ty - Công ty mẹ đã đặt cọc tiền đất số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m² cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT-ĐT ngày 13/12/2006.

Ngày 10/08/2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m²) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ - UBND ngày 11/11/2008.

Tới thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa tiếp tục được triển khai do các bên đầu tư cần phải điều chỉnh lại thiết kế và quy hoạch tổng thể, bổ sung một số chức năng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang cố gắng thống nhất kế hoạch thực hiện để tiếp tục triển khai dự án.

(***) Bao gồm các khoản chi phí liên quan đến quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng của lô đất khu 2 có diện tích 14.333 m² tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 916065 do UBND Thành phố Hà Nội cấp. Trong đó: Chi phí đền bù, hỗ trợ tư vấn đất nông nghiệp 5.029.072.745 đồng, chi phí xây dựng san lấp mặt bằng 1.810.364.739 đồng và các chi phí khác 245.272.727 đồng.)

TÓNG CÔNG TY LICOGI - CTCPC

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

13 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	224.735.900.602	1.017.441.226.706	189.242.548.825	6.203.660.788	1.374.458.218	1.438.997.795.139
- Mua trong năm	522.517.273	52.207.826.546	21.714.495.292	538.071.091	-	74.982.910.202
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.772.600.985	4.437.471.143	-	-	-	14.210.072.128
- Phân loại lại từ tài sản thuê tài chính	-	-	2.646.908.909	-	-	2.646.908.909
- Thanh lý, nhượng bán	-	(12.493.531.925)	(2.261.644.185)	(106.070.000)	-	(14.861.246.110)
- Giảm khác do phân loại lại	-	(11.754.078.848)	-	-	-	(11.754.078.848)
Số dư cuối năm	235.031.018.860	1.049.838.913.622	211.342.308.841	6.635.661.879	1.374.458.218	1.504.222.361.420
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	124.365.175.412	702.525.050.484	151.456.647.674	4.987.961.474	1.179.329.551	984.514.164.595
- Khấu hao trong năm	12.215.759.429	49.824.581.418	20.133.512.975	1.305.228.318	195.128.667	83.674.210.807
- Phân loại lại từ tài sản thuê tài chính	-	-	909.874.944	-	-	909.874.944
- Thanh lý, nhượng bán	-	(12.080.465.146)	(2.238.994.913)	(106.070.000)	-	(14.425.530.059)
- Giảm khác do phân loại lại	(73.643.016)	(13.938.158.275)	-	-	-	(14.011.801.291)
Số dư cuối năm	136.507.291.825	726.331.008.481	170.261.040.680	6.187.119.792	1.374.458.218	1.040.660.918.996
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	100.370.725.190	314.916.176.222	37.785.901.151	1.215.699.314	195.128.667	454.483.630.544
Tại ngày cuối năm	98.523.727.035	323.507.905.141	41.081.268.161	448.542.087	-	463.561.442.424

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 445.028.932.084 đồng.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

14 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	31.313.644.926	169.085.715	530.000.000	32.012.730.641
- Mua trong năm	-	52.700.000	-	52.700.000
- Thanh lý, nhượng bán	(625.335.120)	-	-	(625.335.120)
- Giảm khác	(2.104.640.000)	-	-	(2.104.640.000)
Số dư cuối năm	28.583.669.806	221.785.715	530.000.000	29.335.455.521
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	2.576.889.956	164.363.493	530.000.000	3.271.253.449
- Khấu hao trong năm	126.296.400	11.128.001	-	137.424.401
- Giảm khác	(1.672.021.556)	-	-	(1.672.021.556)
Số dư cuối năm	1.031.164.800	175.491.494	530.000.000	1.736.656.294
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	28.736.754.970	4.722.222	-	28.741.477.192
Tại ngày cuối năm	27.552.505.006	46.294.221	-	27.598.799.227

15 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư của Tổng Công ty là hai căn hộ tại số 81/6 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh được mua chờ tăng giá để bán và Tổng Công ty không tiếp tục trích khấu hao đối với tài sản này.

16 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	20.892.545.362	22.422.794.900
Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa (*)	3.870.366.444	7.516.462.503
Tiền thuê đất trả trước	6.942.367.748	7.407.775.828
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	5.005.422.742	6.217.126.470
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.242.401.211	2.593.683.691
	39.953.103.507	46.157.843.392

(*) Bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh của Tổng công ty - Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước. Giá trị lợi thế kinh doanh tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước lần lượt là 3.177.662.392 đồng và 692.704.052 đồng.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

17 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Licogi 12	4.170.897.901	4.170.897.901	16.627.828.804	16.627.828.804
Công ty Cổ phần Licogi 13	120.649.127.148	120.649.127.148	113.122.226.287	113.122.226.287
Công ty Cổ phần Licogi 16	44.385.573.178	44.385.573.178	42.552.392.338	42.552.392.338
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18	36.893.302.220	36.893.302.220	37.786.849.648	37.786.849.648
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18.1	26.042.801.293	26.042.801.293	26.429.078.179	26.429.078.179
Công ty TNHH Thương mại Kỹ Thuật Việt Hải	61.789.649.318	61.789.649.318	53.001.178.264	53.001.178.264
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô	543.627.385	543.627.385	22.824.806.722	22.824.806.722
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc	11.527.195.395	11.527.195.395	11.224.002.998	11.224.002.998
Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại Thép Việt Dũng	5.549.283.209	5.549.283.209	12.909.075.709	12.909.075.709
Thầu phụ ban điều hành Dung Quất	12.376.483.794	12.376.483.794	12.376.483.794	12.376.483.794
Xí nghiệp khai thác và chế biến đá XNK An Giang	3.236.951.610	3.236.951.610	3.236.951.610	3.236.951.610
Đội xử lý nền móng (Ông Yên)	1.525.848.182	1.525.848.182	1.525.848.182	1.525.848.182
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	28.729.553.757	28.729.553.757	13.248.831.477	13.248.831.477
Phải trả các đối tượng khác	489.110.333.083	489.110.333.083	484.089.264.162	484.089.264.162
	846.530.627.473	846.530.627.473	850.954.818.174	850.954.818.174
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	12.531.453.061	12.531.453.061	18.646.210.859	18.646.210.859

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.)

TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

18 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Khách hàng dự án Nam Ga Hạ Long	90.903.807.383	50.338.003.000
Khách hàng dự án Khu đô thị Đông Hưng Thái Bình và Dự án Bình Giang	23.186.504.615	21.039.339.654
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô (*)	30.707.123.540	30.707.123.540
Ban quản lý dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang	-	7.896.338.332
Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Đại Quang Minh	-	18.586.670.374
Công ty Cổ phần Xi Măng Xuân Thành	-	10.726.807.000
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	88.639.320.000	-
Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Hải Phòng	25.104.902.600	-
Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Licogi 17	31.309.161.124	20.095.284.235
Các đối tượng khác	148.623.989.674	141.092.395.226
	<u>438.474.808.936</u>	<u>300.481.961.361</u>

(*) Thông tin liên quan đến nội dung của khoản công nợ này được trình bày ở thuyết minh số 36.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

19 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	80.809.071.525	73.598.502.865	85.834.557.084	597.579.931	69.170.597.237	-	-	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	2.217.215.375	2.217.215.375	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	13.199.758.475	12.784.763.512	10.052.012.666	-	15.932.509.321	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.256.166.724	4.177.407.375	4.128.501.583	12.104.499	1.317.177.015	-	-	-	-
Thuế Tài nguyên	-	2.272.415.136	3.017.486.031	993.603.600	-	4.296.297.567	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	2.468.112.874	7.115.501.942	6.798.905.738	-	2.784.709.078	-	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	252.077.973	124.037.473	-	128.040.500	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	583.034.185	74.681.366.357	7.608.363.282	1.939.760.845	163.558.622	79.930.493.231	-	-	-	-
	583.034.185	174.686.891.091	110.771.318.355	112.088.594.364	773.243.052	173.559.823.949				

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

20 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	42.744.620.402	27.413.193.874
- Chi phí trong thời gian ngừng kinh doanh	143.335.662.205	104.898.176.961
- Dự án C8 mở rộng (Quảng Ninh) (*)	9.590.901.684	11.029.659.263
- Dự án C5-C8 (Quảng Ninh)	4.199.894.211	4.199.894.211
- Dự án Đồi T5 (Quảng Ninh)	3.239.771.294	4.212.727.653
- Dự án 20 Cộng hòa Hồ Chí Minh	6.823.705.099	11.064.357.198
- Công trình thủy điện Đăktrinh	16.072.791.214	16.072.791.214
- Công trình thủy điện Lai Châu	14.769.871.824	8.463.609.226
- Công trình thủy điện Suối Chăn 2	26.843.712.405	24.095.981.151
- Các khoản chi phí phải trả khác	61.795.014.474	25.759.157.045
	186.080.282.607	132.311.370.835

(*) Trong số 11 tỷ đồng trích trước chi phí cho dự án C8 mở rộng, có 4,2 tỷ đồng trích trước cho hạng mục xây dựng bãi tắm của Dự án này. Giá trị trích trước của bãi tắm được ghi nhận dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Do hạng mục bãi tắm này đã bị đình trệ từ lâu ngày, Tổng công ty chưa xác định được thời điểm thực hiện và chi phí ước tính để xây dựng bãi tắm này.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

21 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	4.889.563.922	4.847.998.216
- Bảo hiểm xã hội	36.088.074.067	35.858.534.338
- Bảo hiểm y tế	1.753.688.304	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	958.867.908	-
- Phải trả Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) về cổ phần hoá	9.702.320.164	9.819.098.046
- Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (1)	60.000.000.000	60.000.000.000
- Phải trả lãi vay vốn hóa - Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (2)	87.498.564.715	87.464.329.421
- Phải trả nội bộ cho chi phí dự án - Tổng Công ty - Công ty mẹ	-	4.538.072.587
- Phải trả đội thi công theo hợp đồng giao khoán - Licogi 9	11.017.151.093	8.547.036.472
- Phải trả đội thi công theo hợp đồng giao khoán - Licogi 20	24.572.675.913	32.730.307.287
- Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương (3)	165.000.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	52.850.032.225	62.887.581.280
	<u>454.330.938.311</u>	<u>306.692.957.647</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	70.000.000	50.000.000
- Phải trả ông Nguyễn Đức Miêng	4.989.966.817	4.989.966.817
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.283.874.652	1.383.316.885
	<u>6.343.841.469</u>	<u>6.423.283.702</u>

(1) Ngày 25/09/2014, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty - Công ty mẹ. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty- Công ty mẹ để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

(2) Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, Tổng Công ty- Công ty mẹ đã tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào dự án KĐTMT Thịnh Liệt với tổng số tiền là 90,6 tỷ đồng trong đó đã thanh toán 3,2 tỷ đồng, phần còn lại được ghi nhận đối ứng với khoản mục phải trả ngắn hạn khác là 87,4 tỷ đồng.

(3) Khoản tiền Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương chuyển cho Tổng công ty - Công ty mẹ để bảo lãnh thực hiện hợp đồng liên quan đến thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo phụ lục hợp đồng số 18A/2017/HĐ-QLDA ngày 21/06/2017 ký kết giữa Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi và Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

22 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2017		31/12/2017	
	(Đã điều chỉnh)		Trong năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND
Nợ dài hạn đến hạn trả	140.854.637.325	140.854.637.325	223.102.054.557	157.197.089.910
- Tổng Công ty Licogi- CTCP (Công ty mẹ) (1)	128.526.077.475	128.526.077.475	209.195.054.557	144.623.530.060
- Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh (2)	735.000.000	735.000.000	2.205.000.000	980.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi (3)	7.295.656.000	7.295.656.000	6.336.000.000	7.295.656.000
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi (5)	3.486.384.000	3.486.384.000	3.667.000.000	3.486.384.000
- Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10 (6)	811.519.850	811.519.850	1.699.000.000	811.519.850
	1.365.303.307.642	1.365.303.307.642	2.549.860.223.823	2.511.447.655.930
				1.403.715.875.535
				1.403.715.875.535

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

23 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Chênh lệch đánh giá lại tài sản		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Số dư đầu năm trước	900.000.000.000		10.121.718.651		(79.274.695.809)		44.662.141.792		2.396.201.946		29.713.148.712		146.640.850.364		1.054.259.365.656	
Lỗ trong năm trước	-		-		-		-		-		(404.088.369.995)		(23.047.077.277)		(427.135.447.272)	
Phân phối lợi nhuận	-		-		-		15.667.832.175		557.932.192		(21.704.517.225)		(11.110.334.386)		(16.589.087.244)	
Điều chỉnh loại cổ tức chưa loại trừ trong BCTC hợp nhất giai đoạn trước (*)	-		-		-		-		-		(54.520.174.539)		-		(54.520.174.539)	
Giảm khác	-		-		-	(1.354.674.159)		(879.136.567)		2.210.871.290		(64.113.953)		(87.053.389)		
Số dư cuối năm trước	900.000.000.000		10.121.718.651		(79.274.695.809)		58.975.299.808		2.074.997.571		(448.389.041.757)		112.419.324.748		555.927.603.212	
Số dư đầu năm nay	900.000.000.000		10.121.718.651		(79.274.695.809)		58.975.299.808		2.074.997.571		(448.389.041.757)		112.419.324.748		555.927.603.212	
Lỗ trong năm nay	-		-		-		-		-		(66.389.065.481)		(5.372.647.495)		(71.761.712.976)	
Phân phối lợi nhuận	-		-		-		8.772.316.932		8.297.899		(19.672.836.049)		(3.300.488.533)		(14.192.709.751)	
- Công ty Licogi 9	-		-		-		443.413.380		-		(973.323.388)		(509.129.223)		(1.039.039.231)	
- Công ty VLXD Đông Anh	-		-		-		354.759.836		8.297.899		(1.988.195.104)		(1.634.557.660)		(3.259.695.029)	
- Công ty Licogi 10	-		-		-		-		-		(137.608.851)		(100.828.380)		(238.437.231)	
- Công ty Cơ khí Đông Anh	-		-		-		7.974.143.716		-		(16.573.708.706)		(1.055.973.270)		(9.655.538.260)	
Chia cổ tức	-		-		-		-		-		-		(15.305.852.500)		(15.305.852.500)	
- Công ty Licogi 9	-		-		-		-		-		-		(3.325.095.900)		(3.325.095.900)	
- Công ty Licogi 10	-		-		-		-		-		-		(395.808.000)		(395.808.000)	
- Công ty Cơ khí Đông Anh	-		-		-		-		-		-		(5.085.450.000)		(5.085.450.000)	
- Công ty VLXD Đông Anh	-		-		-		-		-		-		(6.299.458.600)		(6.299.458.600)	
- Công ty Licogi Quảng Ngãi	-		-		-		-		-		-		(200.040.000)		(200.040.000)	
Điều chỉnh chênh lệch đánh giá lại tài sản khi cổ phần hóa giai đoạn trước (**)	-		-		(19.491.120.000)		-		-		-		-		(19.491.120.000)	
Giảm khác	-		-		-		-		-		752.738.039		726.825.363		1.479.563.402	
Số dư cuối năm nay	900.000.000.000		10.121.718.651		(98.765.815.809)		67.747.616.740		2.083.295.470		(533.698.205.248)		89.167.161.583		436.655.771.387	

(*) Khi trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty không thực hiện loại trừ một số khoản cổ tức nhận được từ các công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo hướng dẫn tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC. Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định điều chỉnh sai sót này vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016.

(**) Khi trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất các kỳ trước, Tổng công ty không thực hiện điều chỉnh chênh lệch đánh giá lại tài sản khoản đánh giá tăng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Licogi 14 khi cổ phần hóa. Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định điều chỉnh sai sót này vào khoản mục "chênh lệch đánh giá lại tài sản" của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.



TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Bộ Xây dựng	40,71%	366.406.910.000	40,71%	366.406.910.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất Động sản Khu Đông	35,00%	315.000.000.000	35,00%	315.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	22,24%	200.128.880.000	22,24%	200.128.880.000
Các cổ đông khác	2,05%	18.464.210.000	2,05%	18.464.210.000
	100%	900.000.000.000	100%	900.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	900.000.000.000	900.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	900.000.000.000	900.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	900.000.000.000	900.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Quỹ đầu tư phát triển	67.747.616.740	58.975.299.808
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.083.295.470	2.074.997.571
	69.830.912.210	61.050.297.379

24 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng	1.193.004.954.838	1.687.649.104.419
Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.520.851.549	45.350.071.637
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.294.334.734.926	1.017.036.965.108
Doanh thu hoạt động khác	86.898.710.921	159.864.112.971
	2.606.759.252.234	2.909.900.254.135
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.)	8.626.300.001	10.756.268.169

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

25 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	3.854.700	22.916.450
Giảm giá hàng bán	303.029.263	42.603.500
Hàng bán bị trả lại	-	18.830.541.796
	306.883.963	18.896.061.746

26 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	1.178.590.133.117	1.491.483.943.484
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.354.563.123	33.826.155.664
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.111.955.375.599	1.007.566.338.266
Chi phí đã phát sinh của dự án KĐTMT Yên Thanh không thể thu hồi (*)	-	19.495.058.270
Giá vốn của hoạt động khác	66.670.951.922	123.298.783.777
	2.378.571.023.761	2.675.670.279.461

(*) Dự án khu đô thị mới Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh do Chi nhánh Licogi 2 (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng số 2) tiến hành có tổng chi phí phát sinh đến ngày 31/12/2017 là 66,4 tỷ đồng và đã bị UBND tỉnh Quảng Ninh thu hồi theo Quyết định 4011/QĐ-UBND ngày 16/12/2015. Theo quyết định này các chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ được bồi hoàn cho chủ đầu tư mới với số tiền được xác định là 46,9 tỷ đồng. Phần chênh lệch 19,5 tỷ đồng được ghi nhận vào chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016.

27 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	8.861.927.742	5.102.404.567
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.178.304.442	2.651.422.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	241.219.711	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	165.528.200	328.084.095
	101.446.980.095	8.081.911.162

28 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	141.986.916.271	147.600.802.431
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	12.401.968.351	4.313.571.406
Chi phí tài chính khác	1.895.458.324	2.470.945.104
	156.284.342.946	154.385.318.941

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

29 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.287.906	-
Chi phí nhân công	15.393.140.998	20.769.969.086
Chi phí khấu hao tài sản cố định	621.986.155	799.152.378
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.298.257.891	10.377.530.612
Chi phí khác bằng tiền	19.999.617.465	18.621.191.519
	50.348.290.415	50.567.843.595

30 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.996.437.325	17.472.258.685
Chi phí nhân công	100.352.497.453	104.484.260.946
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.550.448.411	12.104.686.094
Chi phí dự phòng	4.934.684.084	320.602.067.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.269.662.250	10.153.091.693
Chi phí khác bằng tiền	57.618.956.778	60.267.679.544
	193.722.686.301	525.084.044.709

31 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	6.216.056.764	16.170.280.439
Lãi do đánh giá lại tài sản	629	-
Tiền phạt thu được	53.933.000	-
Thu nhập khác	7.022.545.374	6.420.542.702
	13.292.535.767	22.590.823.141

32 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	181.271.950	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm thời không sử dụng	12.395.225.992	10.620.101.008
Các khoản bị phạt	9.674.221.596	14.003.151.833
Chi phí khác	8.784.536.040	5.007.486.341
	31.035.255.578	29.630.739.182

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

33 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.784.763.512	9.634.213.732
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Tổng công ty - Công ty mẹ	716.354.028	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh	948.088.899	4.412.393.402
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	6.431.983.493	3.321.109.681
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Tư vấn Licogi	53.631.598	30.534.348
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	1.394.321.593	1.158.726.507
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	-	311.108.838
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	609.076.819	389.976.525
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Licogi 17	2.317.598	10.364.431
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	2.608.642.000	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	20.347.484	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.784.763.512	9.634.213.732

34 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(66.389.065.481)	(404.088.369.995)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(66.389.065.481)	(404.088.369.995)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	90.000.000	90.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(738)	(4.490)

35 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Tổng Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	147.359.473.718	-	202.516.339.998	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.504.620.726.572	(345.318.759.169)	1.382.965.119.976	(343.163.804.877)
Các khoản cho vay	35.683.740.010	-	24.663.740.010	-
Đầu tư dài hạn	42.278.671.600	(16.243.675.000)	42.278.671.600	(3.854.985.041)
	<u>1.729.942.611.900</u>	<u>(361.562.434.169)</u>	<u>1.652.423.871.584</u>	<u>(347.018.789.918)</u>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1.722.684.465.885	1.682.553.548.921
Phải trả người bán, phải trả khác			1.307.205.407.253	1.164.071.059.523
Chi phí phải trả			186.080.282.607	132.311.370.835
			<u>3.215.970.155.745</u>	<u>2.978.935.979.279</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Tổng Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2017				
Đầu tư dài hạn	-	26.034.996.600	-	26.034.996.600
	<u>-</u>	<u>26.034.996.600</u>	<u>-</u>	<u>26.034.996.600</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Đầu tư dài hạn	-	38.423.686.559	-	38.423.686.559
	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Tổng Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Tổng Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Tổng Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Tổng Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	147.359.473.718	-	-	147.359.473.718
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.157.970.397.501	1.331.569.902	-	1.159.301.967.403
Các khoản cho vay	35.683.740.010	-	-	35.683.740.010
	<u><u>1.341.013.611.229</u></u>	<u><u>1.331.569.902</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>1.342.345.181.131</u></u>
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	202.516.339.998	-	-	202.516.339.998
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.038.670.277.713	1.131.037.386	-	1.039.801.315.099
Các khoản cho vay	24.663.740.010	-	-	24.663.740.010
	<u><u>1.265.850.357.721</u></u>	<u><u>1.131.037.386</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>1.266.981.395.107</u></u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	1.403.715.875.535	318.968.590.350	-	1.722.684.465.885
Phải trả người bán, phải trả khác	1.300.861.565.784	6.343.841.469	-	1.307.205.407.253
Chi phí phải trả	186.080.282.607	-	-	186.080.282.607
	<u>2.890.657.723.926</u>	<u>325.312.431.819</u>	<u>-</u>	<u>3.215.970.155.745</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	1.365.303.307.642	317.250.241.279	-	1.682.553.548.921
Phải trả người bán, phải trả khác	1.157.647.775.821	6.423.283.702	-	1.164.071.059.523
Chi phí phải trả	132.311.370.835	-	-	132.311.370.835
	<u>2.655.262.454.298</u>	<u>323.673.524.981</u>	<u>-</u>	<u>2.978.935.979.279</u>

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

36 . KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ

Trong năm 2013, Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô ("Công ty Lũng Lô") đã khởi kiện Tổng Công ty - Công ty mẹ liên quan đến khoản tiền mà Công ty Lũng Lô đã ứng trước cho Tổng Công ty - Công ty mẹ để thực hiện dự án đề chắn sóng Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo hợp đồng số 08.1/HĐKT - LCC-Licogi.

Theo bản án sơ thẩm số 06/2013/KDTM-ST ngày 06/08/2013 của Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân, Tổng Công ty - Công ty mẹ phải hoàn trả Công ty Lũng Lô số tiền 19.036.257.000 đồng. Tuy nhiên, theo bản án phúc thẩm số 10/2014/KDTM-PT ngày 23/01/2014 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội, bản án sơ thẩm bị hủy, tòa trả lại đơn kiện cho Công ty Lũng Lô và đình chỉ vụ án.

Theo quyết định giám đốc thẩm số 02/2016.KDTM-GDT ngày 22/01/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án Nhân dân cấp cao Hà Nội, bản án phúc thẩm bị hủy bỏ và hồ sơ vụ kiện được chuyển về Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để giải quyết tiếp. Theo bản án số 15/2017/KDTM-ST ngày 14/09/2017 của Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội, Tổng Công ty - Công ty mẹ phải hoàn trả Công ty Lũng Lô 19.206.866.091 đồng. Tuy nhiên, ngày 25/09/2017 Tổng Công ty- Công ty mẹ đã làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội kháng cáo toàn bộ Bản án nêu trên và đang chờ các bên liên quan giải quyết.

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty thì Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ mọi trách nhiệm quy định trong hợp đồng ký kết với Công ty Lũng Lô và sẽ không phải trả lại số tiền trên do Tổng Công ty đã phát sinh thêm những chi phí khi thực hiện hợp đồng mà các chi phí này sẽ phải do Công ty Lũng Lô chịu.

Tại ngày 31/12/2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty Lũng Lô là 30.707.123.540 đồng. Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ xử lý các khoản phải trả này khi có quyết định cuối cùng của tòa án.

37 . NHỮNG SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

38 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động kinh doanh Vật liệu xây dựng		Hoạt động khác		Tổng cộng các bộ phận		Tổng cộng toàn doanh nghiệp	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.294.027.850.963	1.193.004.954.838	119.419.562.470		2.606.452.368.271		2.606.452.368.271	
Chi phí bộ phận trực tiếp	1.111.955.375.599	1.178.590.133.117	88.025.515.045		2.378.571.023.761		2.378.571.023.761	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	182.072.475.364	14.414.821.721	31.394.047.425		227.881.344.510		227.881.344.510	
Tổng chi phí mua TSCĐ	73.023.671.962	16.169.310.368	-		89.192.982.330		89.192.982.330	
Tài sản bộ phận	1.779.654.712.883	1.640.719.624.999	164.235.713.322		3.584.610.051.204		3.584.610.051.204	
Tài sản không phân bổ	-	-	-		792.080.010.068		792.080.010.068	
Tổng tài sản	1.779.654.712.883	1.640.719.624.999	164.235.713.322		4.376.690.061.272		4.376.690.061.272	
Nợ phải trả bộ phận	1.953.592.407.631	1.801.078.253.689	180.287.580.666		3.934.958.241.986		3.934.958.241.986	
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-		2.784.709.078		2.784.709.078	
Tổng nợ phải trả	1.953.592.407.631	1.801.078.253.689	180.287.580.666		3.937.742.951.064		3.937.742.951.064	

Theo khu vực địa lý

Tổng Công ty chỉ tiến hành hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên Tổng công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

56
TỔNG CÔNG TY
LICOGI

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

39 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tổng Công ty có các giao dịch trọng yếu phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu		8.626.300.001	10.756.268.169
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	196.363.637	8.772.983.169
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8	Công ty liên kết	-	1.983.285.000
Công ty Cổ phần Licogi 12	(*)	8.429.936.364	-
Mua hàng hóa, dịch vụ		11.000.000.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8	Công ty liên kết	11.000.000.000	11.000.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 12	(*)	81.909.171.423	-
Thu lãi vay		1.579.731.000	1.996.521.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8	Công ty liên kết	1.579.731.000	1.996.521.000
Cổ tức được nhận		93.926.365.807	3.199.183.138
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long	Công ty liên kết	3.745.251.865	3.199.183.138
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	Công ty liên doanh	90.181.113.942	-

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Mối quan hệ	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		5.786.456.118	68.253.829.664
Công ty Cổ phần Licogi 14	Công ty liên kết	-	66.805.800
Công ty Cổ phần Licogi 19	Công ty liên kết	-	164.166.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long	Công ty liên kết	-	1.161.809.800
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	5.562.456.118	66.861.048.064
Công ty Cổ phần Licogi 12	(*)	224.000.000	-
Ứng trước cho nhà cung cấp		3.695.789.577	3.695.789.577
Công ty Cổ phần Licogi 19	Công ty liên kết	3.695.789.577	3.695.789.577
Phải thu từ cho vay ngắn hạn		-	24.663.740.010
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh 8	Công ty liên kết	-	20.663.740.010
Phải thu khác		4.454.407.118	9.822.746.411
Công ty Cổ phần Licogi 19	Công ty liên kết	3.740.993.956	7.962.011.748
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	713.413.162	1.144.694.663
Công ty Cổ phần Licogi 12	(*)	-	716.040.000
Phải trả người bán		12.531.453.061	18.646.210.859
Công ty Cổ phần Licogi 14	Công ty liên kết	1.632.899.716	994.909.627
Công ty Cổ phần Licogi 19	Công ty liên kết	-	1.023.472.428
Công ty Cổ phần Licogi 12	(*)	10.898.553.345	16.627.828.804

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Người mua trả tiền trước	-	5.720.386.736
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	2.860.193.368
Phải trả khác	1.632.899.716	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 14	Công ty liên kết	1.632.899.716
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh BĐS Khu Đông	Cổ đông lớn	60.000.000.000
Các khoản đi vay	60.018.688.206	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	18.688.206
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh BĐS Khu Đông	Cổ đông lớn	60.000.000.000

(* Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi 12.

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	3.446.644.951	5.893.309.756
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập của Tổng Giám đốc Tổng Công ty</i>	<i>364.500.000</i>	<i>393.700.000</i>

40 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC) kiểm toán.



Lê Thị Thanh Nội
Người lập



Nguyễn Anh Dũng
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTEP

Báo cáo tài chính hợp nhất

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi (3)	1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ	69.233.849.742	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu.
	2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ	25.678.466.881	Bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng đất
	3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Long Biên	Quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ	52.644.809.943	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu và hàng hóa luân chuyển của Tổng Công ty
	4	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ	72.847.469.102	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu.
	5	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (VIB)	Quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ	29.292.571.256	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu.
Tổng cộng				249.697.166.924		
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (4)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	33.231.974.286	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản đảm bảo là các hợp đồng thế chấp tài sản
	2	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 006.17/48.05-HMTD ngày 23/01/2017 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	49.224.874.011	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản đảm bảo là các hợp đồng thế chấp tài sản
Tổng cộng				82.456.848.297		

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Báo cáo tài chính hợp nhất

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi (5)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Quảng Ngãi	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	21.796.404.988	Bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng đất và Phương tiện vận tải
	2	Vay huy động vốn cá nhân	7,5%/năm	130.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
	Tổng cộng			21.926.404.988		
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10 (6)	1	Ngân hàng TMCP - BIDV Chi nhánh Đà Nẵng	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	33.835.028.781	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản đảm bảo là các hợp đồng thế chấp tài sản
	2	Ngân hàng NN-PTNN Chi nhánh Hà Nội	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	4.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản đảm bảo là các hợp đồng thế chấp tài sản
	3	Vay huy động vốn cá nhân	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	6.722.693.668	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
	Tổng cộng			44.557.722.449		

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Báo cáo tài chính hợp nhất

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Licogi 17 (7)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	21.965.428.039	Bổ sung vốn lưu động	Các máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Tổng Công ty và tài sản khác thuộc bên thứ ba
	2	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN Tỉnh Quảng Ninh	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	3.500.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu.
	3	Vay huy động vốn cá nhân	0%/năm	15.105.992.133	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp quyền phải thu.
Tổng cộng				40.571.420.172		
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (8)	1	Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	10%/năm	6.000.000.000	Thực hiện các hoạt động để triển khai dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt	Không có tài sản đảm bảo
	2	Vay huy động vốn cá nhân	12%/năm	2.014.147.000	Thực hiện các hoạt động để triển khai dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt	Không có tài sản đảm bảo
Tổng cộng				8.014.147.000		
Công ty Cổ phần Licogi 15 (9)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	20.702.759.000	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp tài sản.
	2	Vay huy động vốn cá nhân	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	15.082.825.331	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
Tổng cộng				35.785.584.331		

TỔNG CÔNG TY LICOGI - C.T.C.P

Báo cáo tài chính hợp nhất

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (10)	1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	9%/năm	29.963.021.808	Bổ sung vốn lưu động	Thế chấp quyền đòi nợ và tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty.
	2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	37.183.782.556	Bổ sung vốn lưu động	Các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty theo từng hợp đồng thế chấp cụ thể với ngân hàng
Tổng cộng				67.146.804.364		
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước (11)	1	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	3.687.121.414	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp tài sản.
	2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Áp dụng cho từng lần nhận nợ	9.195.956.630	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
	3	Vay huy động vốn cá nhân	9,5%/năm	1.553.990.097	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
Tổng cộng				14.437.068.141		

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Phụ lục 02: Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Tổng Công ty LicoGI-CTCP (Công ty mẹ) (1)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	Thả nổi	49.200.224.816	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án
	2	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Thả nổi	383.743.118.318	Phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh hình thành và hình thành trong Liệt và mua sắm tương lai, tài sản	Toàn bộ tài sản thuộc Dự án đã hình thành và hình thành trong tương lai.
Tổng cộng				432.943.343.134		
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh (2)	1	Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Huyện Lương Sơn	Thả nổi	560.745.277	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	2	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thả nổi	219.100.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	3	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Thả nổi	212.414.499	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	4	Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Thả nổi	5.686.255.660	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Tổng cộng				6.678.515.436		

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPC

Báo cáo tài chính hợp nhất

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Cơ khí Động Anh	1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Thả nổi	10.450.000.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	2	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Anh	Thả nổi	2.285.480.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	Tổng cộng			12.735.480.000		
	1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Biên Hòa	Thả nổi	3.018.648.282	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Licogi (3) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (4)	2	Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Thả nổi	10.430.000.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Thả nổi	2.014.800.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	4	Vay huy động vốn cá nhân	Thả nổi	74.992.029	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng thế chấp tài sản.
Tổng cộng			15.538.440.311			
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	1	Ngân hàng ĐT & PT VN - CN Quảng Ngãi	Thả nổi	11.035.593.288	Đầu tư tài sản dài hạn và dự án mở đá Cá Ty	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay và hợp đồng thế chấp quyền khai thác khoáng sản
	Tổng cộng			11.035.593.288		
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10	1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Thả nổi	8.339.069.253	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	Tổng cộng			8.339.069.253		



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tên doanh nghiệp	STT	Tên Tổ chức cho vay	Lãi suất năm	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2017 (VND)	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Licogi 17 (7)	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương	Thả nổi	828.000.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Tổng cộng				828.000.000		
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (8)	1	Vay huy động vốn cá nhân	Thả nổi	22.622.750.900	Huy động vốn triển khai dự án Lô CT17- Khu ĐTM Thịnh Liệt	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Tổng cộng				22.622.750.900		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (9)	1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CN Tây Hà Nội	9,5%/năm	13.500.000.000	Đầu tư tài sản dài hạn	Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay
	2	Vay huy động vốn cá nhân	Thả nổi	1.507.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo
Tổng cộng				15.007.000.000		
Tổng cộng				525.728.192.322		

